

Kinh tế vĩ mô tháng 8 năm 2023: Những điểm nổi bật

Những điểm nổi bật của kinh tế, giá cả, tài chính tiền tệ quốc tế

- Các nền kinh tế đầu tàu chưa có thêm các tín hiệu hồi phục tích cực, thậm chí đã có xu hướng giảm trong các lĩnh vực quan trọng;
- Giá cả hàng hóa thế giới ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các nhóm hàng, cụ thể giá bình quân nhóm hàng năng lượng tăng 7,81%, nhóm hàng phi năng lượng giảm 1,2% và nhóm hàng kim loại quý giảm 1,93%;
- Trên thị trường ngoại hối, đồng USD và giá vàng có diễn biến đảo chiều. So với tháng trước, cụ thể chỉ số USD index giao ngay đã tăng 1,73%, giá vàng giao ngay giảm 1,24%;
- Thị trường chứng khoán toàn cầu đã giảm điểm trở lại, chỉ số MSCI ACWI đạt 686,15 điểm, giảm 2,96% so với tháng trước.

Những điểm nổi bật của kinh tế trong nước

- Sản xuất công nghiệp tiếp tục được cải thiện. Chỉ số PMI ngành sản xuất tăng gần 2 điểm so với tháng trước, ở mức 50,5 điểm;
- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN ước đạt 61,3 nghìn tỷ đồng, tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước; Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam ước đạt gần 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục tăng, đạt 515,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước;
- Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa theo tháng tiếp tục tăng lần lượt là 7,7% và 5,7%; Cán cân thương mại ước tính xuất siêu 3,82 tỷ USD trong tháng 8;
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,88% so với tháng trước, CPI bình quân 8 tháng tăng 3,1% so với bình quân cùng kỳ năm trước;
- Lãi suất huy động bình quân và lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm ở hầu hết các kỳ hạn;
- Tỷ giá trung tâm diễn biến phù hợp với xu hướng của đồng USD; Giá vàng trong nước có diễn biến trái chiều với giá vàng quốc tế;
- Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục tăng trưởng. Kết thúc tháng 8, chỉ số VN-Index đạt 1.224,05 điểm, tăng 0,09% so với tháng trước.

KINH TẾ THẾ GIỚI

1. Kinh tế thế giới

Kinh tế Mỹ không duy trì được các tín hiệu tốt như tháng trước

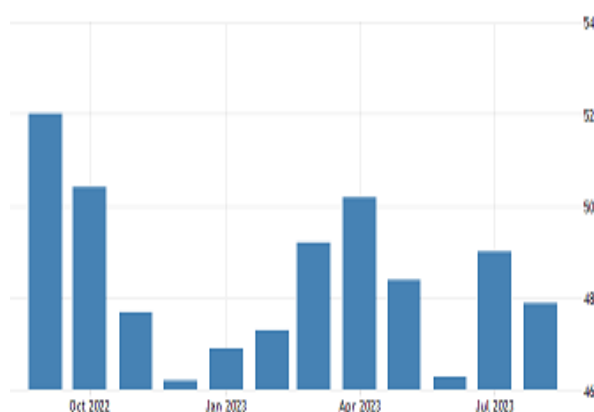
Trong tháng 8, kinh tế Mỹ không tiếp tục có được tín hiệu tốt từ khu vực sản xuất và dịch vụ. Cụ thể, hoạt động của khu vực sản xuất vẫn chưa thoát khỏi tình trạng thu hẹp, thậm chí còn giảm đáng kể so với mức cải thiện của tháng trước. Chỉ số PMI trong lĩnh vực này đã giảm 1,1 điểm so với tháng trước đạt mức 47,9 điểm – mức cải thiện thấp thứ hai kể từ đầu năm. Sản lượng hàng hóa sản xuất tiếp tục giảm mạnh và các đơn hàng mới đã giảm rõ rệt hơn. Trong khi đó, mức độ cải thiện trong khu vực dịch vụ mặc dù vẫn được ghi nhận nhưng đã không giữ được đà tăng, chỉ số PMI giảm 1,8 điểm so với tháng trước, ở mức 50,5 điểm – thấp hơn kỳ vọng của thị trường. Áp lực lạm phát tiếp tục tạo áp lực lên tiêu dùng đã làm cho các hoạt động kinh doanh mới giảm nhanh và nhu cầu ở mức thấp. Chi phí đầu vào đã có xu hướng tăng do chi phí tiền lương cao, nhưng giá cả đầu ra vẫn tương đối ổn định để đảm bảo lợi thế cạnh tranh. Mặc dù diễn biến của các khu vực kinh tế không được tốt như tháng trước xong niềm tin kinh doanh vẫn được cải thiện do kỳ vọng vào khả năng phục hồi của nhu cầu tiêu dùng trong những tháng cuối năm.

Bên cạnh đó, doanh thu bán lẻ theo số liệu mới nhất đang có diễn biến rất tích cực, duy trì đà tăng trong 4 tháng liên tiếp, tốc độ tăng so với tháng trước hiện là 0,7% – gần gấp đôi so với mức kỳ vọng của thị trường. Doanh thu tiếp tục tăng đối với các mặt hàng giải trí, ăn uống, thời trang, chăm sóc sức khỏe và có xu hướng giảm đối với mặt hàng thiết bị điện tử, nội thất,... Đồng thời, niềm tin người tiêu dùng về cơ bản là ổn định, sát với mức dự báo của thị trường, đạt 69,5 điểm – mức cao thứ hai kể từ đầu năm.

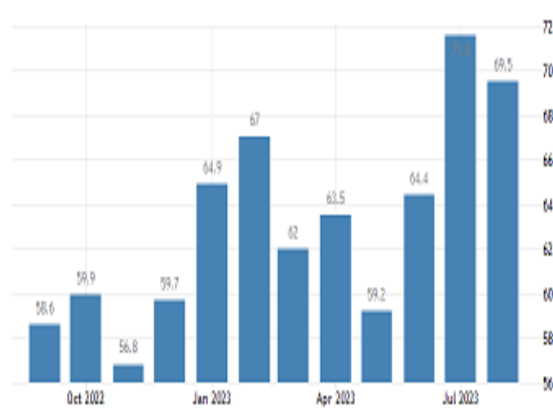
Lạm phát liên tục có tín hiệu hạ nhiệt tại Mỹ kể từ đầu năm, mức lạm phát theo số liệu công bố mới nhất là 3,2% - gần sát với mục tiêu đề ra, giá cả năng lượng, thực phẩm giảm liên tục đã hỗ trợ mạnh cho diễn biến của lạm phát. Bên cạnh đó, lạm phát cơ bản cũng đã giảm xuống mức 4,7% - mức thấp nhất kể từ tháng 10/2021.

Tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ trong tháng 8 đã tăng lên 3,8% – cao nhất kể từ tháng 2/2022 và cao hơn kỳ vọng của thị trường là 3,5%.

Chỉ số PMI sản xuất



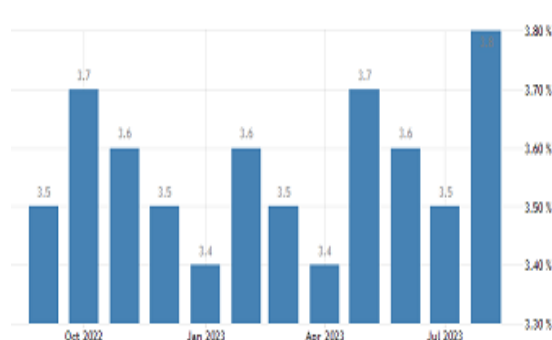
Chỉ số niềm tin người tiêu dùng



Diễn biến lạm phát (so với cùng kỳ)



Tỷ lệ thất nghiệp (so với cùng kỳ)



Nguồn: Trading economics

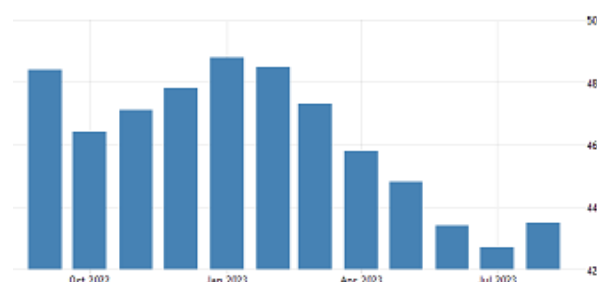
Kinh tế khu vực Châu Âu đón nhận xu hướng thu hẹp trong lĩnh vực dịch vụ

So với tháng 7/2023, kinh tế khu vực Châu Âu chưa có tín hiệu tích cực đáng kể trong tháng 8, thậm chí còn đón nhận diễn biến thu hẹp đầu tiên của khu vực dịch vụ kể từ đầu năm. Chỉ số PMI trong lĩnh vực này đã có xu hướng giảm trong 04 tháng liên tiếp, giảm về mức thu hẹp trong tháng 8, đạt 47,9 điểm – thấp xa so với kỳ vọng của thị trường. Các hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đã thu hẹp ở mức mạnh nhất kể từ cuối năm ngoái trong bối cảnh nhu cầu suy yếu, các hoạt động kinh doanh mới cũng giảm đáng kể, giá cả hàng hóa đầu vào tăng chủ yếu do chi phí tiền lương đã ảnh hưởng nhẹ đến giá bán hàng hóa. Bên cạnh đó, tín hiệu mở rộng của khu vực sản xuất cũng chưa xuất hiện, chỉ số PMI trong lĩnh vực này đạt 43,5 điểm, cao hơn mức 42,7 điểm của tháng trước. Các doanh nghiệp khảo sát tiếp tục thu hẹp quy mô mua hàng hóa đầu vào và giảm tồn kho nguyên liệu thô. Đáng chú ý nhất là tình trạng thu hẹp mạnh ở Đức – nền kinh tế đầu tàu của khu vực, xu hướng giảm mạnh đã kéo dài trong khu vực sản xuất và dịch vụ, thậm chí đã có khoảng cách so với các nước trong khu vực, hiện chỉ số PMI trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ đạt 39,1 điểm và 47,3 điểm.

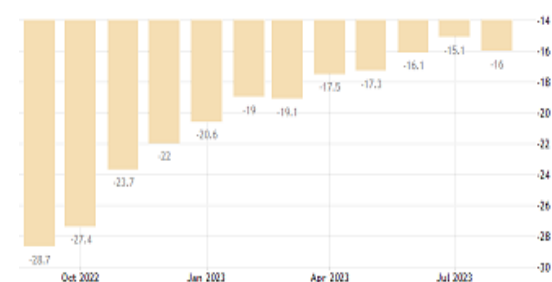
Trong bối cảnh các hoạt động kinh tế chưa có tín hiệu hồi phục mang tính ổn định, niềm tin người tiêu dùng trong khu vực đã giảm từ mức -15,1 điểm của tháng trước xuống còn -16 điểm trong tháng 8. Niềm tin người tiêu dùng vẫn ở dưới mức trung bình dài hạn do lãi suất cao và áp lực lạm phát.

Lạm phát tiếp tục có diễn biến ổn định, tỷ lệ lạm phát hàng năm không thay đổi so với tháng trước, ở mức 5,3%. Tỷ lệ lạm phát cơ bản trong tháng 8 đã giảm xuống 5,3% so với cùng kỳ. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp không thay đổi, ở mức 6,4% trong tháng thứ hai liên tiếp và phù hợp với dự báo của thị trường.

Chỉ số PMI sản xuất



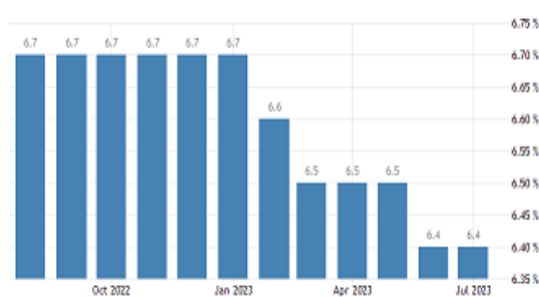
Chỉ số niềm tin người tiêu dùng



Diễn biến lạm phát (so với cùng kỳ)



Tỷ lệ thất nghiệp (so với cùng kỳ)



Nguồn: Trading economics

Kinh tế Nhật ghi nhận mức tăng mạnh trở lại của tiêu dùng

Kinh tế Nhật Bản trong tháng 8 nhìn chung không có thêm các tín hiệu mới trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ. Trong đó, các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gần như đi ngang, chỉ số PMI trong lĩnh vực này không đổi so với tháng trước đạt 49,6 điểm – ghi nhận mức thu hẹp trong 03 tháng liên tiếp. Xu hướng giảm nhẹ tiếp tục xuất hiện trên các cấu phần quan trọng như sản lượng, đơn đặt hàng mới trong khi chi phí sản xuất lại có xu hướng tăng mạnh do giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, tiền lương tăng và đồng JPY suy yếu. Trong khi đó, các điều kiện hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tiếp tục được cải thiện, đã tăng nhẹ trở lại so với tháng trước, chỉ số PMI dịch vụ đạt 54,3 điểm, tăng 0,5 điểm so với tháng 7/2023 – mức cải thiện mạnh mẽ nhất trong vòng 03 tháng. Đáng ghi nhận là mức tăng mạnh của sản lượng, chỉ số niềm tin kinh doanh và đà tăng kéo dài của việc làm.

Doanh số bán lẻ hàng hóa theo tháng mới nhất đã bật tăng mạnh trở lại sau diễn biến giảm của tháng trước, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 6,8% so với cùng kỳ – mức tăng trưởng mạnh nhất kể từ đầu quý II. Tiêu dùng của Nhật Bản đang chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, trong đó, đáng chú ý là nhu cầu chi tiêu của lực lượng trẻ có thu nhập cao đang tăng mạnh.

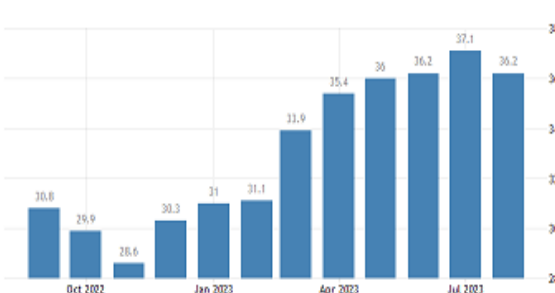
Bên cạnh đó, hoạt động thương mại theo số liệu công bố mới nhất đã quay trở lại trạng thái thiếu tích cực, cán cân thương mại thâm hụt 78,73 tỷ JPY – trái với kỳ vọng của thị trường thặng dư ở mức 24,6 tỷ JPY. Trong đó, hoạt động xuất khẩu đã giảm 0,3% so với cùng kỳ và hoạt động nhập khẩu tiếp tục giảm 13,5% – mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 9/2020.

Trước tình hình đó, niềm tin người tiêu dùng đã có sự sụt giảm nhẹ so với tháng trước, giảm 0,9 điểm, đạt 36,2 điểm – thấp hơn so với kỳ vọng của thị trường ở mức 37,5 điểm. Ngoài ra, tỷ lệ thất nghiệp theo số liệu mới nhất cũng đã tăng lên mức 2,7% – mức cao nhất trong vòng 04 tháng qua.

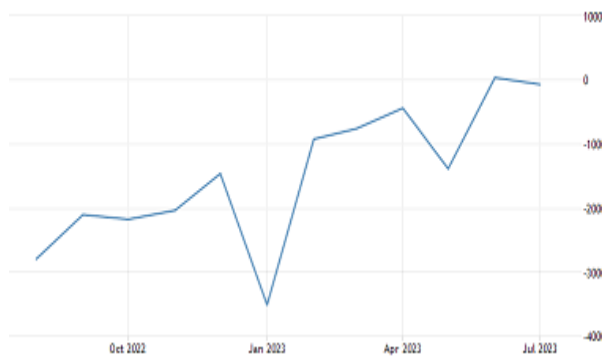
Chỉ số PMI sản xuất



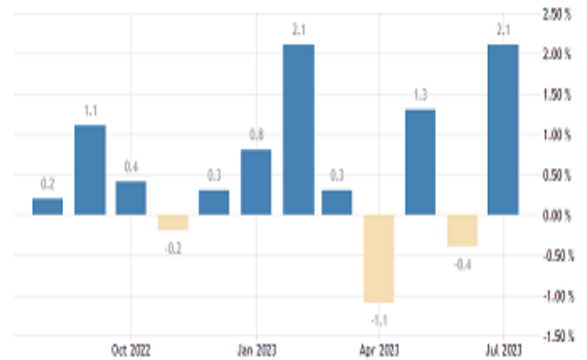
Chỉ số niềm tin người tiêu dùng



**Cán cân thương mại qua các tháng
(so với cùng kỳ)**



Doanh số bán lẻ hàng hóa (so với tháng trước)



Nguồn: Trading economics

Kinh tế Trung Quốc xuất hiện thêm các tín hiệu đáng quan ngại

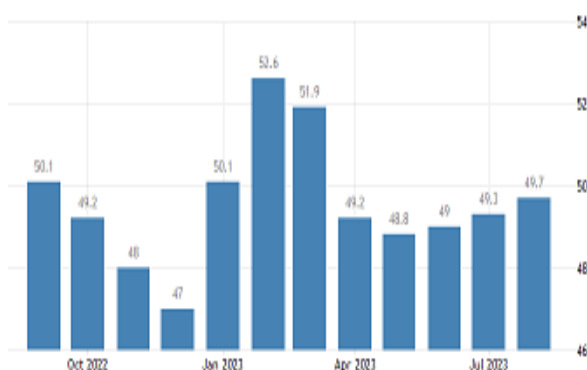
Kinh tế Trung Quốc trong tháng 8 đã xuất hiện thêm các tín hiệu đáng quan ngại trong cả lĩnh vực sản xuất và phi sản xuất. Theo Tổng cục thống kê Trung Quốc, chỉ số PMI trong lĩnh vực sản xuất mặc dù có cải thiện nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn ở dưới ngưỡng tăng trưởng trong 05 tháng liên tiếp, đạt 49,7 điểm. Mặc dù vậy, xu hướng tăng vẫn xuất hiện trong cấu phần sản lượng sản xuất và ghi nhận tháng cải thiện đầu tiên của đơn đặt hàng mới kể từ tháng 3/2023. Bên cạnh đó, lĩnh vực phi sản xuất đã có tín hiệu giảm so với tháng trước, chỉ số PMI trong lĩnh vực này đã giảm từ 51,5 điểm xuống 51 điểm trong tháng 8/2023 – ghi nhận diễn biến giảm trong 05 tháng liên tiếp. Đáng chú ý là đơn đặt hàng mới, đơn hàng xuất khẩu đã dưới ngưỡng tăng trưởng trong 04 tháng liên tiếp, việc làm tiếp tục giảm.

Bên cạnh đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa trong nền kinh tế đã có mức tăng trưởng âm theo số liệu mới nhất, ở mức -0,06% – ghi nhận mức sụt giảm theo tháng đầu tiên trong năm 2023. Đồng thời, so với cùng kỳ, doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 2,5% – thấp gần ½ so với kỳ vọng của thị trường.

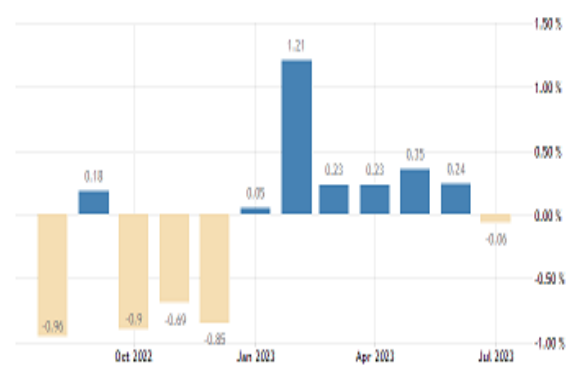
Số liệu thống kê mới nhất cho thấy thặng dư thương mại của Trung Quốc đã giảm 10,29 tỷ USD so với cùng thời điểm năm ngoái, đạt 68,36 tỷ USD do xuất khẩu suy giảm nhanh hơn nhập khẩu. Theo đó, xuất khẩu đã giảm 8,8% – tháng giảm thứ tư liên tiếp, trong khi hoạt động nhập khẩu giảm 7,3% – tháng giảm thứ sáu liên tiếp.

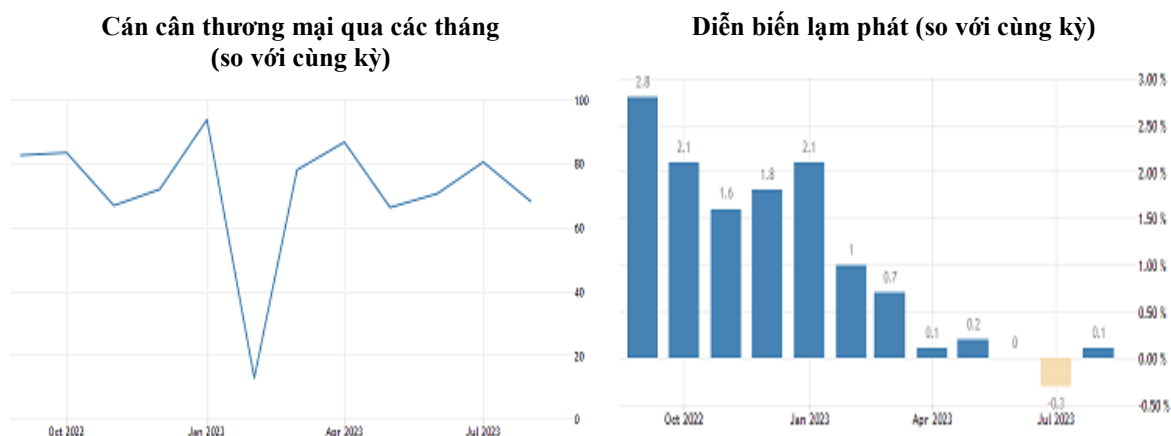
Chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc đã tăng lên 0,1% vào tháng 8/2023.

Chỉ số PMI sản xuất



Doanh số bán lẻ hàng hóa (so với tháng trước)





Nguồn: Trading economics

Giá cả hàng hóa thế giới ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các nhóm hàng

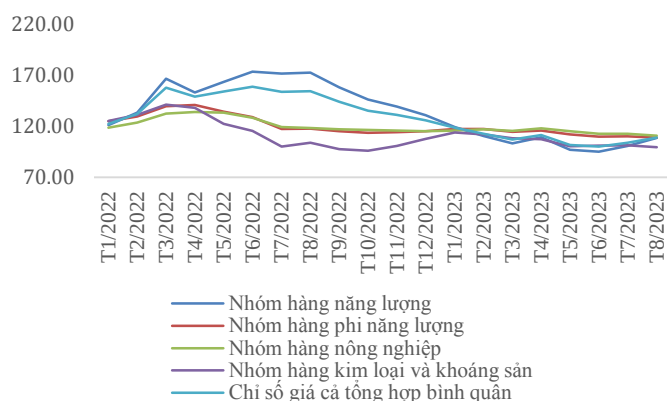
Trong tháng 8, theo thống kê của WB, chỉ số giá cả hàng hóa trên toàn cầu tiếp tục ghi nhận diễn biến tăng của nhóm hàng năng lượng và diễn biến giảm của nhóm hàng phi năng lượng, cụ thể:

+ Trong nhóm hàng năng lượng, chỉ số giá bình quân tăng 7,81%, xu hướng tăng được dẫn dắt chủ yếu bởi giá khí hóa lỏng giao dịch tại khu vực Châu Âu, tăng 17,3% và giá mặt hàng than đá giao dịch tại thị trường Úc tăng 8,5%. Bên cạnh đó, giá dầu giao dịch bình quân tiếp tục tăng 7,27%, giá dầu Brent và WTI bình quân đã tăng khoảng 7,6% và 6,6%. Diễn biến tăng của giá dầu vẫn chưa tác động bởi tình trạng nguồn cung bị thắt chặt, đặc biệt là tại các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ lớn. Ngoài ra căng thẳng chính trị tại Gabon, số liệu về tồn kho dầu thô có xu hướng giảm tại Mỹ cũng có tác động nhất định đến diễn biến của giá dầu trong tháng.

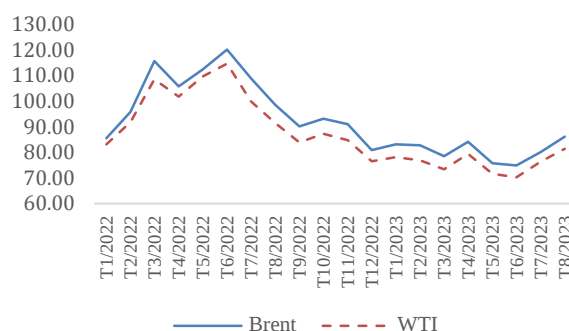
+ Trong nhóm hàng phi năng lượng, giá cả giao dịch bình quân đã giảm 1,2%, ghi nhận diễn biến trái chiều của các nhóm hàng thành phần. Cụ thể diễn biến tăng chỉ xuất hiện trong nhóm hàng phân bón với mức tăng hơn 8% trong khi diễn biến giảm đã xuất hiện trong nhóm hàng nông nghiệp, kim loại và khoáng với các mức giảm lần lượt là 1,5%; 1,9%; 1,6%. Chỉ số giá của nhóm hàng nông nghiệp giảm chủ yếu là do giá của nhóm hàng thực phẩm giảm 2,2% (trong đó, tập trung tại nhóm hàng dầu ăn, ngũ cốc, cá, mặt hàng thịt, hải sản) và nguyên liệu thô giảm 0,6%, trong khi giá của nhóm đồ uống đã tăng khoảng 1,4%.

Bên cạnh đó, chỉ số giá giao dịch bình quân của nhóm hàng kim loại quý đã có diễn biến trái chiều so với tháng trước, giảm 1,93%, trong đó diễn biến giảm đã xuất hiện trên cả 03 nhóm hàng với mức giảm lần lượt là 1,7% đối với vàng; 2,7% đối với bạch kim và 3,4% đối với bạc.

Diễn biến chỉ số giá hàng hóa chung



Diễn biến giá dầu bình quân



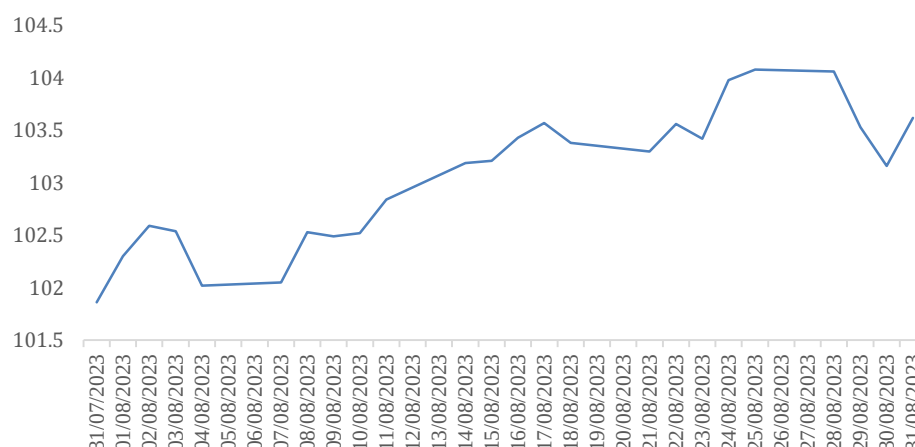
Nguồn: worldbank.org

2. Diễn biến thị trường ngoại hối

Đồng USD đã tăng trở lại

Đồng USD giao dịch trên thị trường thế giới đã có diễn biến tích cực trở lại trong tháng 8, chỉ số USD index đã tăng 1,73%, ghi nhận diễn biến tăng là chủ yếu. Theo đó, đồng bạc xanh đã có chuỗi tăng liên tục từ ngày 10 – 17/8 với tổng mức tăng khoảng 1,06%. Đồng thời, chỉ số USD đã chạm đến ngưỡng giá giao dịch cao trên 104 trong khoảng 02 ngày giao dịch (ngày 24 – 25) của tháng. Diễn biến tích cực của đồng USD được hỗ trợ mạnh mẽ bởi xu hướng giảm của giá hàng hóa nhập khẩu, dữ liệu tiêu dùng khả quan, sự trì trệ của kinh tế Trung Quốc. Bên cạnh đó, kỳ vọng về việc điều chỉnh chính sách của Fed tiếp tục chi phối diễn biến của đồng USD trên thị trường. Tuy nhiên, đồng USD cũng đã có chuỗi giảm liên tục từ ngày 28 – 30/8 với tổng mức giảm xấp xỉ 0,9% sau khi chủ tịch Fed – Jerome Powell có bài phát biểu tại Hội nghị chuyên đề tại Jackson Hole, truyền tải thông điệp tiếp tục điều hành chặt chẽ CSTT để kiểm soát lạm phát. Bên cạnh đó, các kết quả kinh tế yếu đi trong khu vực sản xuất, diễn biến tiền lương không như kỳ vọng cũng tác động nhất định đến diễn biến này. Kết thúc tháng 8, chỉ số USD index giao ngay và kỳ hạn chốt giao dịch ở mức 103.62 và 103.587.

Diễn biến chỉ số USD Index



Nguồn: investing.com

*Đồng EUR
và đồng
GBP đã
giảm trở lại*

Tại khu vực Châu Âu, đồng EUR và đồng GBP đều giảm trở lại sau 02 tháng tăng liên tiếp, chịu tác động mạnh bởi diễn biến tăng của đồng USD trên thị trường quốc tế. Theo đó, đồng EUR đã giảm 1,4% so với đồng USD, ghi nhận diễn biến giảm là chủ yếu, đồng EUR đã giảm giá liên tục từ ngày 11 – 18/8 - trái chiều với diễn biến của đồng bạc xanh. Diễn biến của đồng EUR trong tháng không được hỗ trợ bởi dữ liệu kinh tế còn yếu kém và chưa đồng đều giữa các nền kinh tế trong khu vực, đặc biệt là tình trạng suy giảm tại Đức. Trong bối cảnh đó, kỳ vọng tăng lãi suất của NHTW cũng suy yếu đã vô hình tạo áp lực lên đồng EUR.

Bên cạnh đó, đồng GBP cũng giảm 1,3% so với đồng USD với 02 chuỗi giảm kéo dài trong 03 ngày giao dịch từ ngày 8 – 10/8 và từ ngày 22 – 25/8 với tổng mức giảm lên đến 2,3%. Diễn biến phục hồi kinh tế không được như kỳ vọng đã ảnh hưởng mạnh đến đồng GBP trên thị trường. Tuy nhiên, niềm tin tiêu dùng đã giúp nới lỏng áp lực giảm của đồng GBP trên thị trường. Chính vì vậy, so với đồng EUR, đồng GBP vẫn có được nhiều ngày giao dịch tăng liên tục so với đồng USD.

Kết thúc tháng 8, cặp tỷ giá GBP/USD chốt giao dịch ở mức 1.2673 và cặp tỷ giá EUR/USD chốt giao dịch ở mức 1.0841.

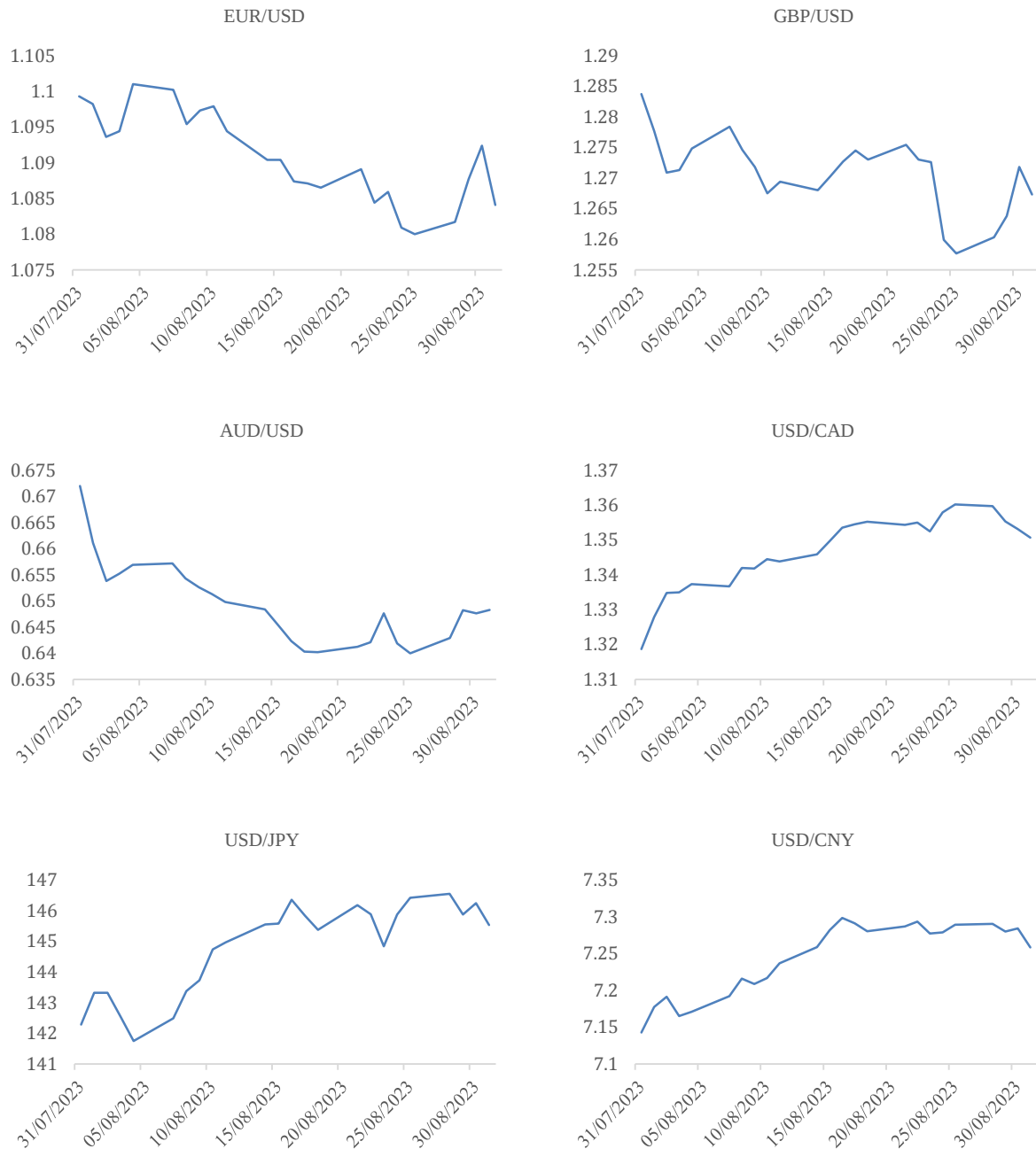
Bên cạnh đó, đồng AUD và đồng CAD cũng đã giảm khá mạnh so với đồng USD sau 02 tháng tăng liên tiếp. Cụ thể, đồng AUD đã giảm 3,53%, chúng kiến mức giảm lớn hơn 1% vào 02 ngày giao dịch đầu tháng và chuỗi giảm kéo dài từ ngày 8 – 18/8. Diễn biến của đồng AUD tiếp tục chịu tác động của lạm phát, lãi suất cao và các tác động từ bên ngoài, đặc biệt là tình hình kinh tế xấu đi của Trung Quốc. Trong khi đó, đồng CAD cũng đã giảm 2,43% với diễn biến giảm gần như liên tục kéo dài từ ngày 1 – 25/8 trước sức mạnh của đồng USD và xu hướng giảm của giá kim loại sản xuất. Kết thúc tháng 8, cặp tỷ giá AUD/USD chốt giao dịch ở mức 0.6483 và cặp tỷ giá USD/CAD chốt giao dịch ở mức 1.3507.

*Đồng JPY
và đồng
CNY đồng
loạt quay
đầu giảm so
với đồng
USD sau
diễn biến
tăng của
tháng trước*

Trong tháng 8, đồng JPY và đồng CNY đã không thể giữ được đà tăng trong tháng trước, đồng loạt giảm trở lại so với đồng USD, lần lượt là 2,28% và 1,62%. Xu hướng tăng của đồng USD trên thị trường đã tác động mạnh đến diễn biến của đồng CNY và đồng JPY. Cả hai đồng tiền gần như có diễn biến giảm là chủ yếu, diễn biến tăng chỉ xuất hiện trong khoảng 08 ngày giao dịch. Bên cạnh đó, diễn biến kinh tế và các chính sách kinh tế của mỗi nước cũng tạo áp lực lên đồng JPY và đồng CNY. Cụ thể áp lực của chính sách tiền tệ quá khác biệt của BOJ trong bối cảnh hiện nay đã tác động tiêu cực đến đồng JPY. Trong tháng 8/2023, đồng JPY đã đạt ngưỡng giá giao dịch thấp so với đồng USD trong nhiều năm ở mức 145 và đã được duy trì cho đến hết tháng. Trong khi đó, đồng CNY cũng chưa thể có thêm động lực trong điều kiện kinh tế phục hồi chậm và nền kinh tế đang phải đối mặt với nguy cơ giảm phát. Mặc dù ngày 15/8, PBOC đã quyết định cắt giảm 15 điểm cơ bản đối với lãi suất vay MLF xuống mức 2,5% để hỗ trợ nền kinh tế

nhưng cũng chưa có tác động đáng kể đến diễn biến của đồng CNY. Kết thúc tháng, cặp tỷ giá USD/CNY và cặp tỷ giá USD/JPY chốt giao dịch lần lượt ở mức 7.2582 và 145.53.

Diễn biến tỷ giá của các đồng tiền mạnh



Nguồn: investing.com

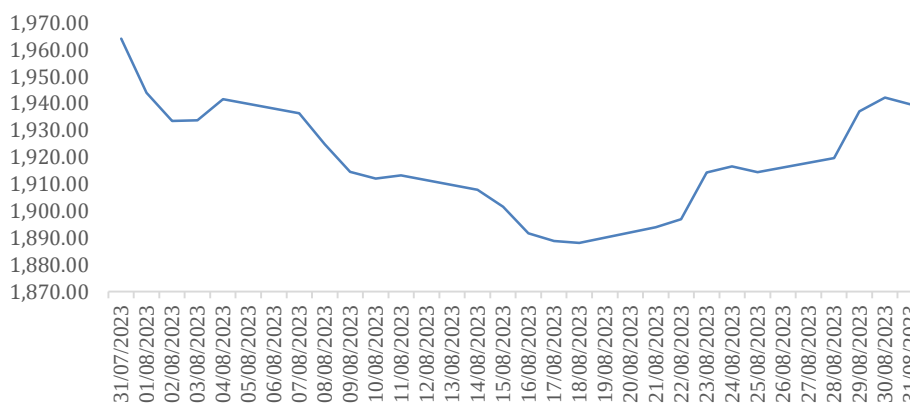
Diễn biến thị trường vàng

Giá vàng đã giảm trở lại

Trong tháng 8, giá vàng đã có xu hướng giảm trở lại sau diễn biến tăng trong tháng trước. Theo đó, giá vàng giao ngay và kỳ hạn đã giảm lần lượt là 1,24% và 2,16%, giá vàng có xu hướng giảm kéo dài từ ngày 1 – 18/8, thậm chí đã giảm hơn 1% trong ngày giao dịch đầu tiên của tháng. Diễn biến trên chịu tác động mạnh bởi sự tăng giá của đồng USD và lãi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ

trên thị trường. Tuy nhiên xu hướng này đã đảo chiều trong khoảng 10 ngày giao dịch cuối tháng khi thị trường kỳ vọng Fed sẽ nhanh chóng tạm dừng chuỗi tăng lãi suất trong năm nay và những tín hiệu kinh tế không mấy lạc quan của kinh tế Trung Quốc. Kết thúc tháng 8, giá vàng giao ngay và kỳ hạn chốt giao dịch vào ngày cuối tháng lần lượt ở mức 1.939,74 USD/ounce và 1.965,9 USD/ounce.

Diễn biến giá vàng thế giới



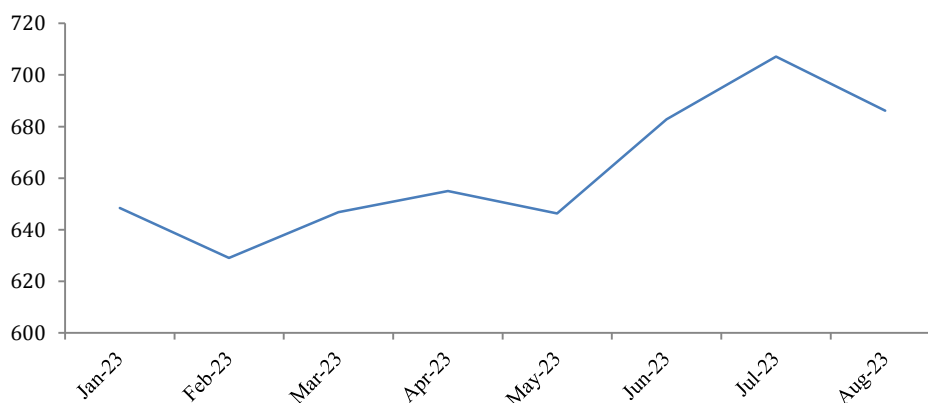
Nguồn: investing.com

Thị trường chứng khoán toàn cầu

Thị trường chứng khoán toàn cầu đã giảm

Thị trường chứng khoán toàn cầu suy yếu trong tháng 8 sau khi tăng trưởng liên tục trong 2 tháng trước đó. Chỉ số MSCI ACWI chốt tháng ở mức 686,15 điểm, giảm 2,96% so với tháng trước.

Diễn biến chỉ số MSCI ACWI giai đoạn 1/2023 – 8/2023



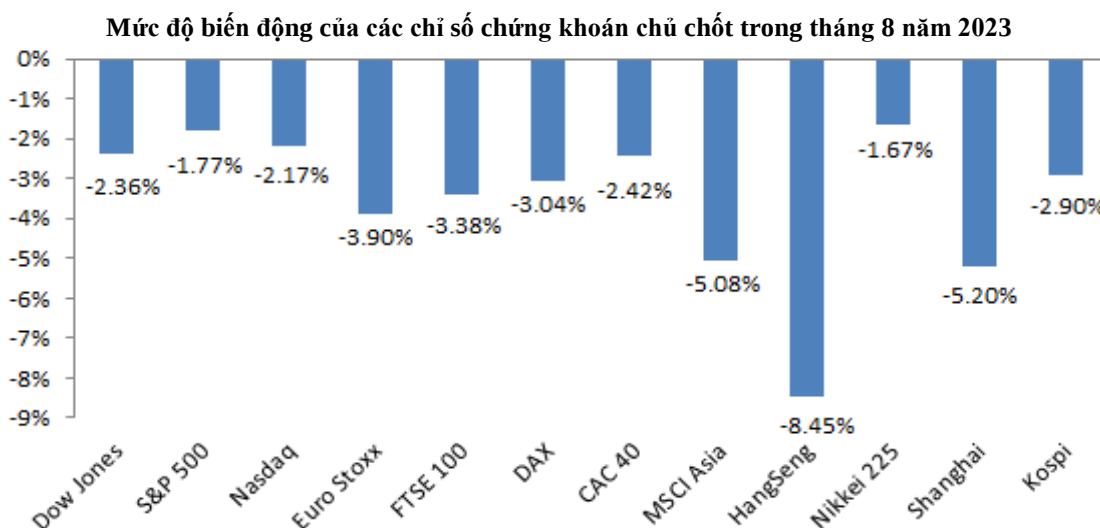
Nguồn: msci.com

Trên thị trường chứng khoán Mỹ, cả 03 chỉ số chính đều giảm điểm trong tháng 8, phần lớn chịu áp lực từ diễn biến của lợi suất trái phiếu kho bạc và khả năng tiếp tục điều chỉnh tăng lãi suất của Fed. Mặc dù các cổ phiếu nhóm ngành công nghệ đã có chuỗi tăng đáng kể trong những ngày giao dịch cuối tháng và kết quả tốt của khu vực bán lẻ xong thị trường vẫn chứng kiến biến động giảm của các chỉ số quan trọng sau 01 tháng giao dịch. Cụ thể, chỉ số Dow Jones giảm 2,36%, chỉ số S&P 500 giảm 1,77% và chỉ số công nghệ Nasdaq giảm 2,17% - mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm. Bên cạnh đó, các

nhóm ngành suy yếu hơn tháng trước gồm hàng tiêu dùng thiết yếu, tài chính và bất động sản.

Thị trường chứng khoán Châu Âu cũng không tránh khỏi bầu không khí u ám trong tháng 8, chỉ số Euro Stoxx giảm 3,9% so với cuối tháng trước. Đồng thời, các thị trường chủ chốt trong khu vực cũng có diễn biến tương tự, cụ thể chỉ số CAC 40 của Pháp giảm 2,42%, chỉ số DAX của Đức giảm 3,04% và chỉ số FTSE 100 của Anh giảm 3,38%. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm (trừ năng lượng và bất động sản) và mức giảm mạnh nhất đến từ các lĩnh vực nhạy cảm với bối cảnh kinh tế như ngành hàng tiêu dùng thiết yếu.

Thị trường chứng khoán Châu Á có diễn biến giảm mạnh hơn so với thị trường các nước phương Tây trước sự phục hồi chậm chạp của kinh tế, đặc biệt là tình trạng của Trung Quốc. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 8, chỉ số MSCI Châu Á – Thái Bình Dương giảm 5,08% so với tháng trước. Các nước trong khu vực cùng chung xu hướng giảm, dẫn đầu là chỉ số HangSeng của Hồng Kông với 8,45%, theo sau là chỉ số Shanghai của Trung Quốc giảm 5,20%, chỉ số Kосpi của Hàn Quốc giảm 2,90% và chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản có tháng giảm thứ hai liên tiếp, giảm ở mức 1,67%.



Nguồn: Bloomberg

KINH TẾ TRONG NƯỚC

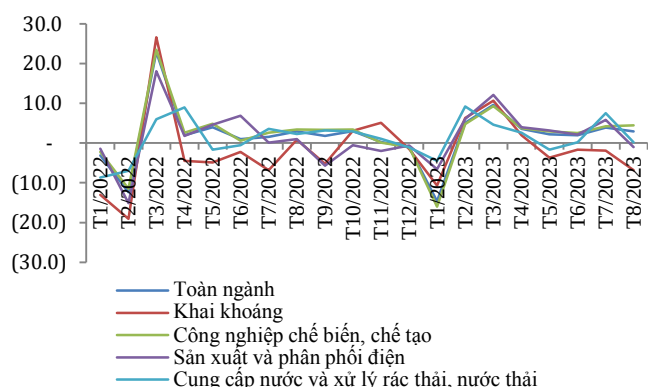
1. Tăng trưởng kinh tế

Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng so với tháng trước

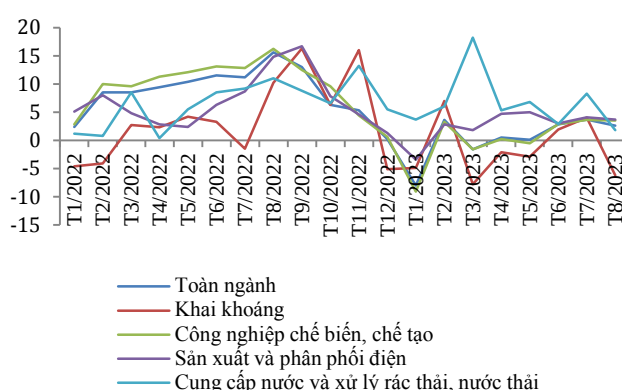
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp - IIP trong tháng 8/2023 ước tính tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 3,5%; ngành khai khoáng giảm 6,2%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,7% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,8%. Trong số địa phương có quy mô công nghiệp lớn thì Hải Phòng có chỉ số IIP tăng mạnh nhất, ở mức 26,4% so với tháng trước. Tiếp đến là Bắc Ninh, Thái Nguyên với chỉ số IIP tăng lần lượt là 8,2% và 6%.

Tính chung 8 tháng, IIP ước tính giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2022¹. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo giảm 0,6%², làm giảm 0,3 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,7%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,8%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành khai khoáng giảm 2,5%, làm giảm 0,4 điểm phần trăm.

Diễn biến IIP so với tháng trước (%)



Diễn biến IIP so với cùng kỳ (%)



Nguồn: TCTK

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành trọng điểm có chỉ số sản xuất 8 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước như sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 9,9%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 8,6%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 8,4%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 7%; khai thác quặng kim loại tăng 6,5%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 5,6%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 5,4%. Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành chủ chốt đã giảm, cụ thể sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 3,9%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 4,1%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 4,4%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy cùng giảm 4,8%; sản xuất trang phục giảm 5,1%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 6%; sản xuất xe có động cơ giảm 6,5%.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/8/2023 tăng 0,9% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 2,9% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,1% và giảm 1,9%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,4% và giảm 2,9%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,3% và giảm 3%.

Các điều kiện sản xuất tiếp tục được cải thiện

Trong tháng 8/2023, chỉ số PMI ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng và đạt ngưỡng cải thiện sau 05 tháng thu hẹp, cụ thể chỉ số PMI đạt 50,5 điểm – tăng gần 2 điểm so với tháng trước với các diễn biến cụ thể như sau:

+ Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng lần đầu trong 06 tháng, đơn hàng xuất khẩu mới cũng tăng sau khi giảm liên tục trong 05 tháng, nhu cầu hàng hóa

¹ IIP 8 tháng năm 2022 tăng 9,2%

² Chỉ số IIP 8 tháng năm 2022 trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,1%

đang có xu hướng tăng mặc dù còn yếu;

+ Sản lượng hàng hóa sản xuất đã tăng nhẹ, kết thúc thời kỳ giảm kéo dài trong 05 tháng. Sự phục hồi của sản lượng và đơn hàng mới được ghi nhận rõ nét nhất trong lĩnh vực hàng hóa đầu tư cơ bản;

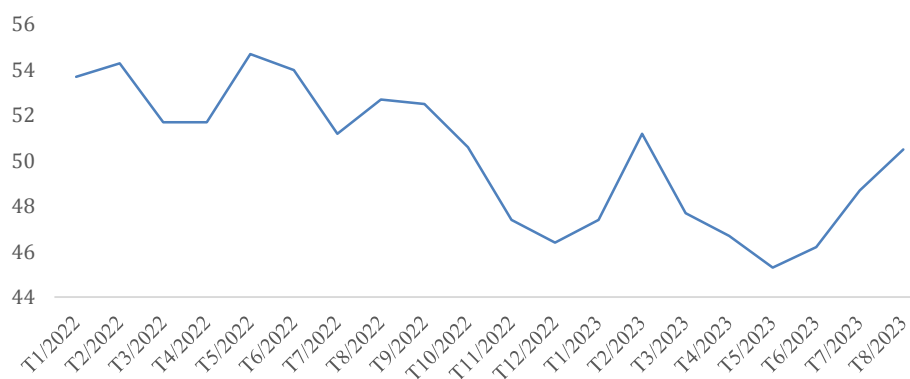
+ Tồn kho hàng mua tăng đáng kể trong vòng 06 tháng và hoạt động mua hàng tăng tháng thứ hai liên tiếp;

+ Việc làm đã giảm tháng thứ sáu liên tiếp với mức giảm nhẹ;

+ Chi phí đầu vào tăng trở lại kết thúc chuỗi giảm trong ba tháng liên tiếp, chủ yếu do giá dầu và giá thực phẩm tăng cao. Đồng thời, các nhà sản xuất cũng tăng nhẹ giá bán của hàng hóa – diễn biến tăng đầu tiên kể từ tháng 3/2023;

+ Niềm tin kinh doanh tiếp tục được cải thiện so với tháng trước, ở mức cao trong vòng 05 tháng, tuy nhiên sự cải thiện vẫn còn yếu.

Diễn biến chỉ số PMI



Nguồn: Nikkei

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tiếp tục tăng

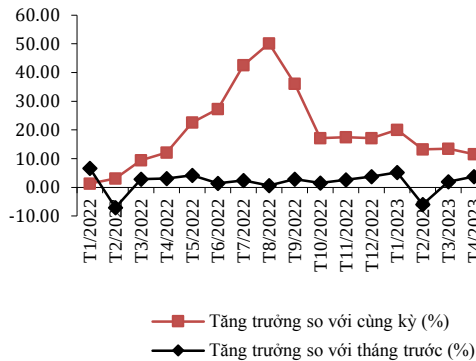
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 8 ước đạt 515,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 400 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 58,7 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, tăng 21,3% và cuối cùng là doanh thu dịch vụ khác đạt 52,9 nghìn tỷ đồng, tăng 4,2%.

Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.043,9 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ yếu tố giá, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7,7%³. Cụ thể, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 3.175,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 78,5% tổng mức và tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 436,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,8% tổng mức và tăng 15,6%; doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 22,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng mức và tăng 47%. Cuối cùng, doanh

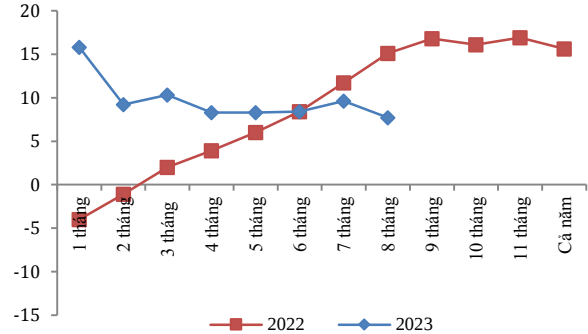
³ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng năm 2022 loại trừ yếu tố giá tăng 15,1%

thu dịch vụ khác ước tính đạt 409,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng mức và tăng 12,6%.

Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu DV TD so với tháng trước và cùng kỳ (%)



Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đã loại trừ yếu tố giá (so với cùng kỳ)



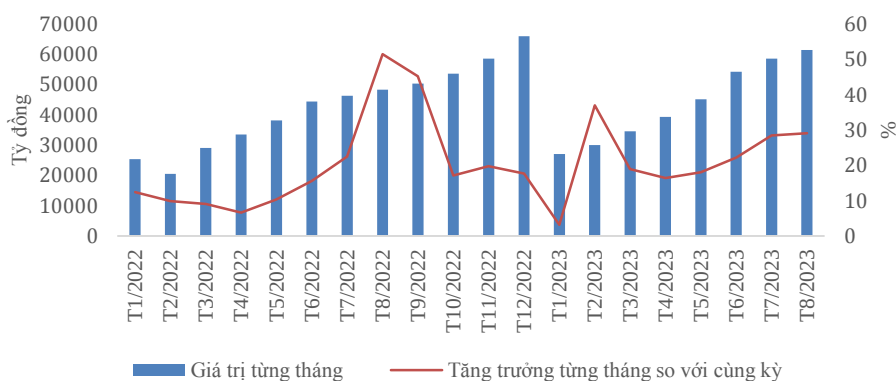
Nguồn: TCTK

Giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục tăng

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 8 ước tính đạt 61,3 nghìn tỷ đồng, tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn Trung ương quản lý đạt 11,4 nghìn tỷ đồng, tăng 31,7%; vốn địa phương quản lý đạt 49,9 nghìn tỷ đồng, tăng 28,5%.

Tính chung 8 tháng năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt hơn 352,1 nghìn tỷ đồng, bằng 49,4% kế hoạch năm và tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước⁴. Trong đó, vốn đầu tư thực hiện do Trung ương quản lý ước đạt 65,3 nghìn tỷ đồng, bằng 49,1% kế hoạch năm và tăng 29,5% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư thực hiện do địa phương quản lý ước đạt 286,7 nghìn tỷ đồng, bằng 49,5% kế hoạch năm và tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước.

Diễn biến vốn đầu tư từ NSNN



Nguồn: TCTK

Tổng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng tốt

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/8/2023 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước.

⁴ Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2022 bằng 47,6% và tăng 17,1%

Trong đó, vốn đăng ký cấp mới đã có 1.924 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 8,87 tỷ USD, tăng 69,5% về số dự án và tăng 39,7% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký điều chỉnh có 830 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm 4,54 tỷ USD, giảm 39,7% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, vốn đăng ký góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 2.268 lượt với tổng giá trị góp vốn 4,74 tỷ USD, tăng 62,8% so cùng kỳ năm trước.

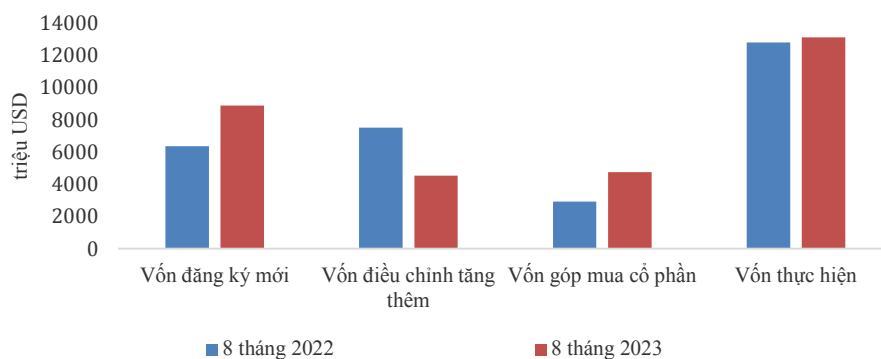
Trong số 63 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 8 tháng vừa qua, Singapore vẫn là nhà đầu tư lớn nhất với 2,45 tỷ USD, chiếm 27,6% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc với 1,88 tỷ USD, chiếm 21,2%; Hồng Kông đạt 1,15 tỷ USD, chiếm 13%; Đài Loan đạt 700,4 triệu USD, chiếm 7,9%; Nhật Bản đạt 555,4 triệu USD, chiếm 6,3%; Hàn Quốc đạt 459,2 triệu USD, chiếm 5,2%.

Vốn thực tiếp tăng

FDI hiện tục

Trong 8 tháng năm 2023, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện ước tính đạt 13,1 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 10,75 tỷ USD, chiếm 82,1% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 863,5 triệu USD, chiếm 6,6%; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 625,9 triệu USD, chiếm 4,8%.

Vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 8 tháng 2022 và 8 tháng 2023



Nguồn: TCTK

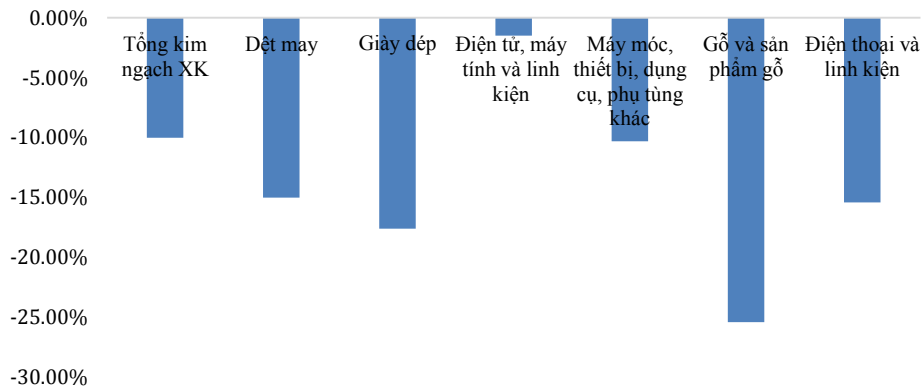
Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục tăng so với tháng trước

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8/2023 ước đạt 32,37 tỷ USD, tăng 7,7% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,43 tỷ USD, tăng 8,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 23,94 tỷ USD, tăng 7,3%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giảm 7,6%, trong đó khu vực kinh tế trong nước giảm 2,5%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) giảm 9,3%.

Tính chung 8 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 227,71 tỷ USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 59,92 tỷ USD, giảm 9,2%, chiếm 26,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 167,79 tỷ USD, giảm 10,3%, chiếm 73,7%. Trong kim ngạch xuất khẩu, có 30 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,8% tổng kim ngạch xuất khẩu

(có 5 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 58,4%). Đồng thời, trong 8 tháng ghi nhận mức sụt giảm của nhiều nhóm hàng có giá trị lớn với mức giảm giao động từ 6,4% - 25%.

**Diễn biến kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ của một số mặt hàng
8 tháng đầu năm 2023**

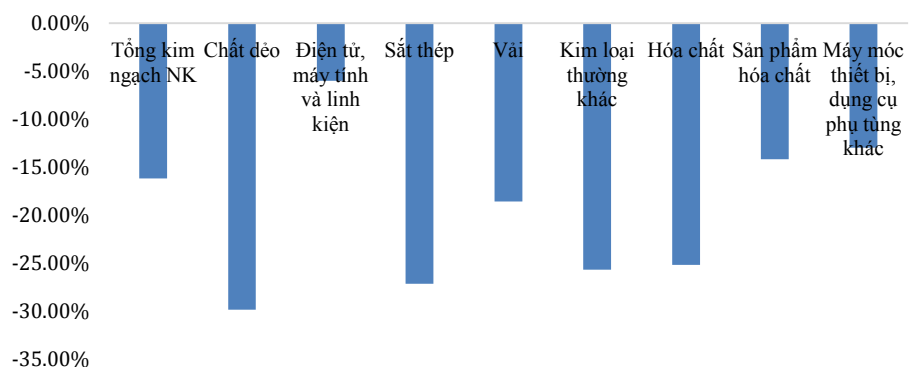


Nguồn: TCTK

Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2023 ước đạt 28,55 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 10,25 tỷ USD, giảm 1,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 18,3 tỷ USD, tăng 10,2%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa giảm 8,3%, trong đó khu vực kinh tế trong nước giảm 1,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 11,6%.

Tính chung 8 tháng năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 207,52 tỷ USD, giảm 16,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 73,95 tỷ USD, giảm 14,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 133,57 tỷ USD, giảm 17%. Trong kim ngạch nhập khẩu, có 37 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 89,9% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 2 mặt hàng nhập khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 38,8%). Đồng thời, ghi nhận nhiều nhóm hàng nhập khẩu có giá trị lớn cũng đã giảm giao động từ 8,8% - 29,9%.

**Diễn biến kim ngạch nhập khẩu so với cùng kỳ của một số mặt hàng
8 tháng đầu năm 2023**

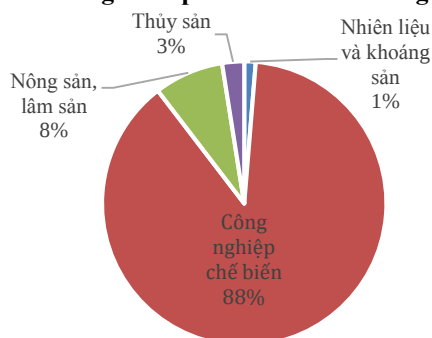


Nguồn: TCTK

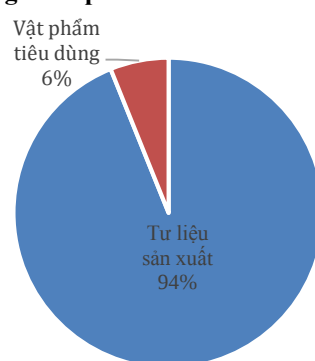
Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2023, Hoa Kỳ vẫn là thị

trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 62,3 tỷ USD. Trong khi đó, Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 68,1 tỷ USD.

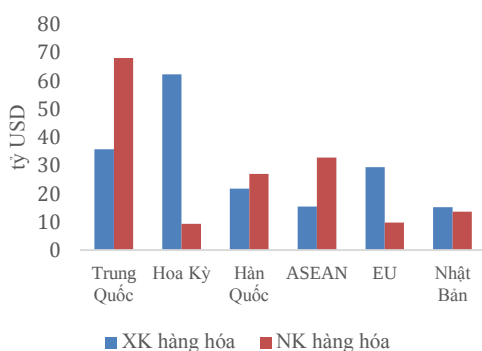
**Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu
8 tháng 2023 phân theo nhóm hàng**



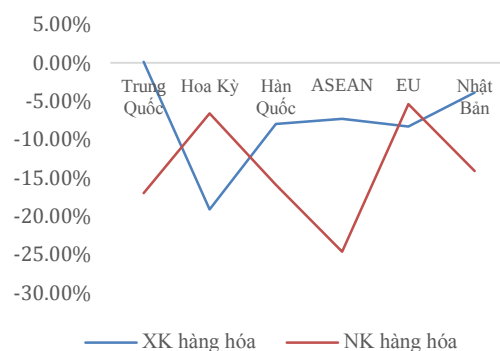
**Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu
8 tháng 2023 phân theo nhóm hàng**



Kim ngạch XNK hàng hóa sang thị trường các nước, khối nước trong 8 tháng 2023



Tốc độ tăng trưởng XNK hàng hóa so với cùng kỳ năm trước trong 8 tháng 2023

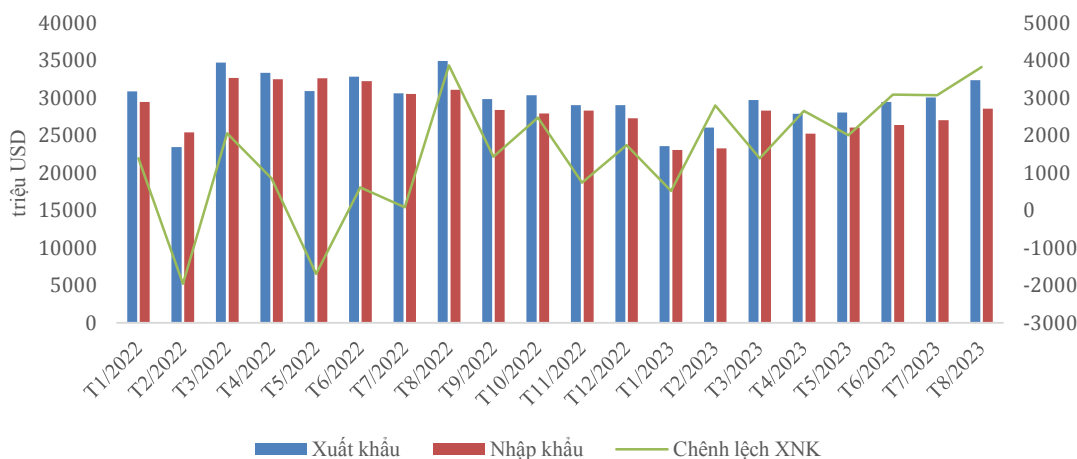


Nguồn: TCTK

Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 8 ước tính xuất siêu 3,82 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 20,19 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 5,26 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 14,02 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 34,21 tỷ USD.

Diễn biến XK, NK và cán cân thương mại theo tháng (2022 – 2023)



Nguồn: TCTK

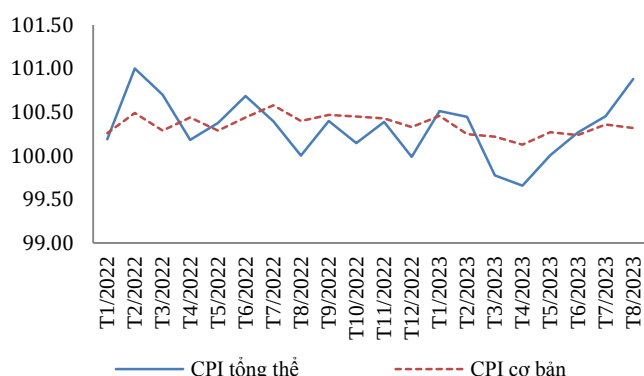
2. Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục tăng

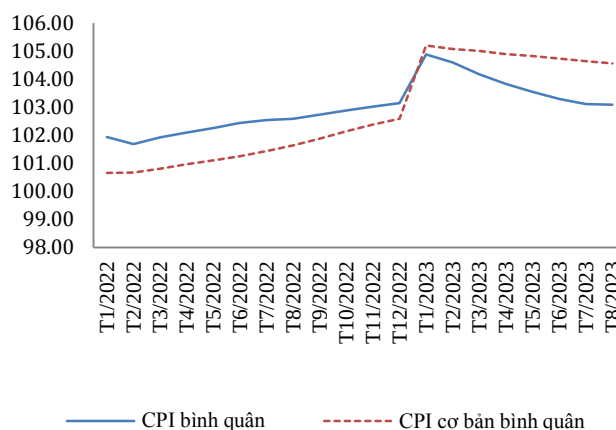
Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2023 tăng 0,88% so với tháng trước, tăng 2,96% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân 8 tháng tăng 3,1% so với bình quân cùng kỳ năm trước - cao hơn mức tăng 2,58% của cùng thời điểm năm 2022. Diễn biến tăng của CPI trong tháng 8 chủ yếu là do giá xăng dầu, giá gạo trong nước tăng theo giá thế giới, giá nhóm hàng dịch vụ giáo dục tăng theo quy luật.

Bên cạnh đó, lạm phát cơ bản tăng 0,32% so với tháng trước và tăng 4,02% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng tăng 4,57% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

CPI so với tháng trước (%)



CPI bình quân so với cùng kỳ (%)



Nguồn: TCTK

Trong tháng 8, có 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có chỉ số giá tăng so với tháng trước với những diễn biến đáng chú ý như sau:

- CPI nhóm giao thông tăng cao nhất, tăng 3,85%, làm CPI chung tăng 0,37 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng tăng 9,85%; giá dầu diesel tăng 15,9%⁵; giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,79%; giá xe đạp, xe máy, xe ô tô mới tiếp tục tăng lần lượt 0,42%; 0,12% và 0,16%.
- CPI nhóm giáo dục tăng 0,96% chủ yếu do năm học 2023-2024 học sinh khối lớp 4, 8, 11 bắt đầu học chương trình sách giáo khoa mới. Theo đó, giá sách giáo khoa tăng 3,37%; giá vở, giấy viết các loại tăng 1,17%; giá bút viết các loại tăng 1,03%. Bên cạnh đó, chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục tăng 0,82% do một số trường dân lập, tư thục tăng học phí năm học 2023-2024.
- CPI nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,85%, làm CPI chung tăng 0,16

⁵ ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong nước vào ngày 01/8, 11/8 và 21/8/2023

điểm phần trăm do giá nhà ở thuê tăng 0,8%; giá dầu hỏa tăng 15,94%; giá nước sinh hoạt tăng 0,93%; giá gas tăng 7%.

- CPI nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,78%, làm CPI chung tăng 0,26 điểm phần trăm, trong đó: lương thực tăng 3,28%⁶, làm CPI chung tăng 0,12 điểm phần trăm; thực phẩm tăng 0,48%⁷, làm CPI chung tăng 0,1 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,47%⁸ tác động làm CPI tăng 0,04 điểm phần trăm.

- CPI nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,28% do trong mùa du lịch nên nhu cầu tiêu dùng cao⁹.

- CPI nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,22% tập trung chủ yếu ở mặt hàng đồ trang sức tăng 0,52%; dịch vụ cắt tóc, gội đầu tăng 0,57%; vật dụng và dịch vụ về hiệu tăng 0,18%.

- CPI nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,19% do nhu cầu mua sắm chuẩn bị bước vào năm học mới tăng¹⁰.

- CPI nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,10% tập trung chủ yếu ở các mặt hàng như giá trang thiết bị nhà bếp tăng 1,16%; bàn là điện tăng 0,6%; lò vi sóng, lò nướng, bếp từ tăng 0,11%.

- CPI nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09% tập trung chủ yếu ở các nhóm: giá dịch vụ du lịch ngoài nước tăng 0,13%; du lịch trong nước tăng 0,09%; khách sạn, nhà khách tăng 0,05%; nhạc cụ tăng 0,12%; thiết bị, dụng cụ thể thao tăng 0,45%.

- CPI nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03% do giá dụng cụ y tế tăng 0,23%; giá thuốc tăng 0,1%, trong đó tăng chủ yếu ở nhóm thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt, chống viêm không steroid (tăng 0,25%), nhóm thuốc tác dụng trên đường hô hấp (tăng 0,22%) do ảnh hưởng thất thường của thời tiết giao mùa dẫn đến các bệnh về đường hô hấp tăng.

Trong khi đó, CPI nhóm bưu chính viễn thông tiếp tục giảm 0,17% do giá điện thoại di động và cố định giảm.

Một số VBPL chính sách quan trọng về điều tiết giá cả được ban hành trong tháng 8 năm 2023

Công văn số 5041/BCT-TTTN ngày 01/8/2023 của Bộ Công Thương về việc điều hành kinh doanh xăng dầu

⁶ Chỉ số nhóm gạo tăng 4,41% (gạo tẻ thường tăng 4,94%; gạo tẻ ngon tăng 3,09% và gạo nếp tăng 1,24%). Giá gạo trong nước tăng cao theo giá gạo xuất khẩu do lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ, Nga, các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, xung đột chính trị và ảnh hưởng của hiện tượng El Nino đã khiến thị trường gạo toàn cầu diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, giá các mặt hàng lương thực chế biến và ngũ cốc khác tăng như giá khoai tăng 4,37%; ngô tăng 1,81%; bún, bánh phở, bánh đa tăng 1,17%; bột mì tăng 0,66%; miến tăng 0,65%; mì sợi, mì, phở, cháo ăn liền tăng 0,31%; bột ngô tăng 0,16%

⁷ Giá thịt lợn tăng 0,96%, làm CPI chung tăng 0,03 điểm phần trăm; giá thịt gia cầm tăng 1,23%; giá thủy hải sản tươi sống tăng 0,04%; giá nước mắm, nước chấm tăng 0,35%; giá chè, cà phê, ca cao tăng 0,33%; sữa, bơ, pho mát tăng 0,22%; đường, mật tăng 0,54%; giá rau tươi, khô và chế biến tăng 1,52%

⁸ Chỉ số giá ăn ngoài gia đình tăng 0,54%; uống ngoài gia đình tăng 0,24% và đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,21%

⁹ Giá nước quả ép tăng 0,49%; nước giải khát có ga tăng 0,31%; rượu bia các loại tăng 0,23% và thuốc hút tăng 0,37%

¹⁰ Giá vải các loại tăng 0,38%; mũ nón tăng 0,26%; giày dép tăng 0,22%; quần áo may sẵn tăng 0,16%; dịch vụ may mặc tăng 0,32%; dịch vụ sửa chữa giày dép tăng 0,5%

Điều chỉnh giá xăng dầu: Xăng E5 RON 92: tăng 1.152 đồng/lít; Xăng RON 95-III: tăng 1.171 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S: tăng 1.112 đồng/lít; Dầu hỏa: tăng 1.081 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S: tăng 806 đồng/kg.

Công văn số 5345/BCT-TTTN ngày 11/8/2023 của Bộ Công Thương về việc điều hành kinh doanh xăng dầu

Điều chỉnh giá xăng dầu: Xăng E5 RON 92: tăng 31 đồng/lít; Xăng RON 95-III: tăng 30 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S: tăng 1.813 đồng/lít; Dầu hỏa: tăng 1.619 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S: tăng 1.137 đồng/kg.

Công văn số 5655/BCT-TTTN ngày 21/8/2023 của Bộ Công Thương về việc điều hành kinh doanh xăng dầu

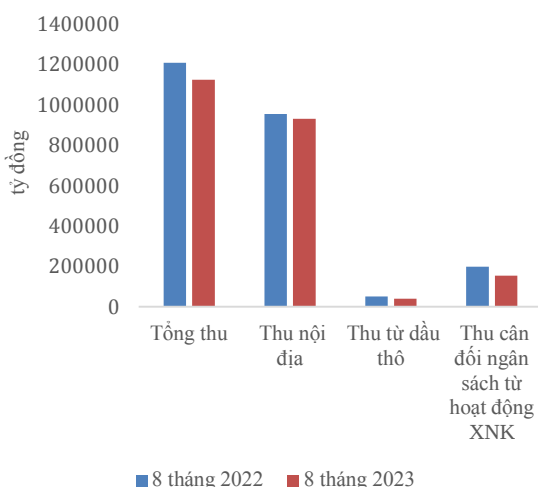
Điều chỉnh giá xăng dầu: Xăng E5 RON 92: tăng 517 đồng/lít; Xăng RON 95-III: tăng 608 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S: giảm 71 đồng/lít; Dầu hỏa: tăng 420 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S: tăng 313 đồng/kg.

3. Thu chi ngân sách Nhà nước

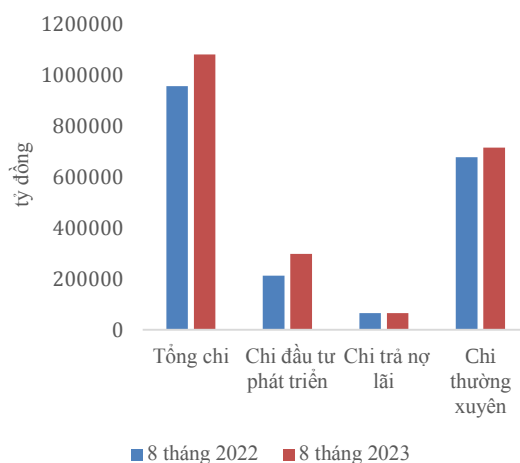
Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 8/2023 ước đạt 88,1 nghìn tỷ đồng. Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 1.124,5 nghìn tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán năm và giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nội địa đạt 931 nghìn tỷ đồng, bằng 69,8% dự toán năm và giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước; thu từ dầu thô đạt 39,7 nghìn tỷ đồng, bằng 94,6% và giảm 25,1%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 153,6 nghìn tỷ đồng, bằng 64,3% và giảm 23,2%.

Trong khi đó, tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 8/2023 ước đạt 139 nghìn tỷ đồng. Lũy kế 8 tháng ước đạt 1.081,2 nghìn tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán năm và tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi thường xuyên đạt 715,9 nghìn tỷ đồng, bằng 61,1% dự toán năm và tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước; chi đầu tư phát triển đạt 297,7 nghìn tỷ đồng, bằng 41% và tăng 40,3%; chi trả nợ lãi 65,9 nghìn tỷ đồng, bằng 64,1% và tăng 0,9%.

Thu NSNN 8 tháng 2022 và 8 tháng 2023



Chi NSNN 8 tháng 2022 và 8 tháng 2023

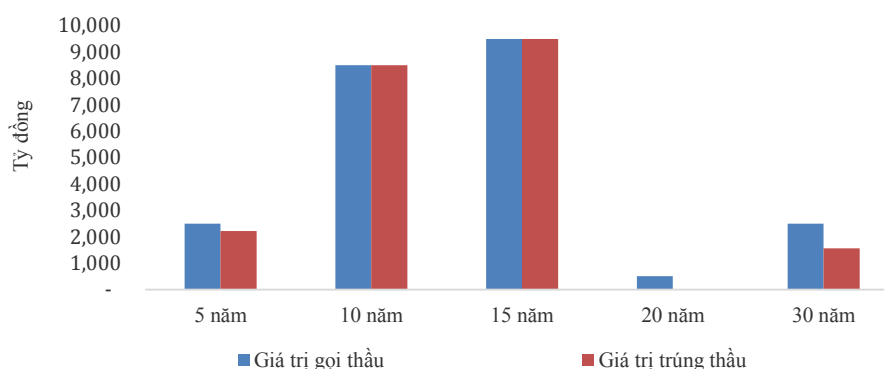


Nguồn: TCTK

Tháng 8/2023, Kho bạc Nhà nước huy động thành công 21.782 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ qua đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu là 23.500 tỷ đồng, đạt

tỷ lệ gần 93% - thấp hơn không đáng kể so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở kỳ hạn 10 năm và 15 năm.

Giá trị trúng thầu và gọi thầu qua các kỳ hạn trong tháng 8 năm 2023



Nguồn: hnx.vn

Kết thúc tháng 8, lãi suất trúng thầu của trái phiếu Chính phủ tiếp tục xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn, giảm trong khoảng 0,08 – 0,2 điểm phần trăm so với cuối tháng trước. Hiện lãi suất trúng thầu trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm trong khoảng 1,7% – 1,8%/năm, kỳ hạn 10 năm trong khoảng 2,36% – 2,37%/năm, kỳ hạn 15 năm trong khoảng 2,59% – 2,6%/năm và kỳ hạn 30 năm là 3,05%/năm.

Một số VBPL chính sách quan trọng về quản lý ngân sách, vốn được ban hành trong tháng 8 năm 2023

Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

06 nội dung chi phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, một số nội dung cụ thể như:

- Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung;
- Hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ đối với diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình;
- Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ với diện tích đất được quy hoạch trồng rừng phòng hộ đã giao cho hộ gia đình theo quy định;
- Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ.

03 nội dung chi hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất tại hiện trường, nhưng không quá 30 triệu đồng/khóa đào tạo, tối đa 5 khóa/mô hình;
- Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển sản phẩm dịch vụ, nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng, tối đa 5 hợp đồng/mô hình;

- Hỗ trợ 75% chi phí thiết kế bao bì, nhãn mác, quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tối đa 150 triệu đồng/mô hình.

Quyết định số 1695/QĐ-BTC ngày 08/8/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023

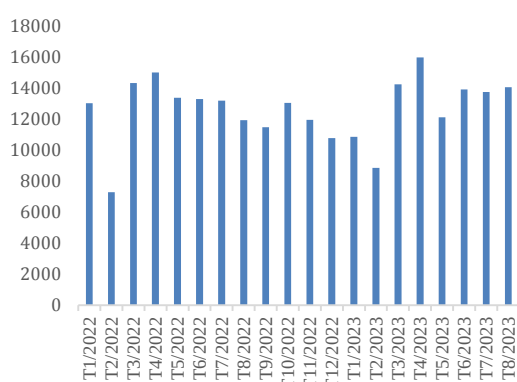
Theo đó, điều chỉnh dự toán chi quản lý hành chính theo định mức như sau: giảm 138.600 triệu đồng để bố trí tăng dự toán chi NSNN năm 2023 cho Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Tài chính tại thành phố Hồ Chí Minh (138,6 triệu đồng) và Cục Kế hoạch – Tài chính (1.132,49 triệu đồng).

4. Tình hình doanh nghiệp

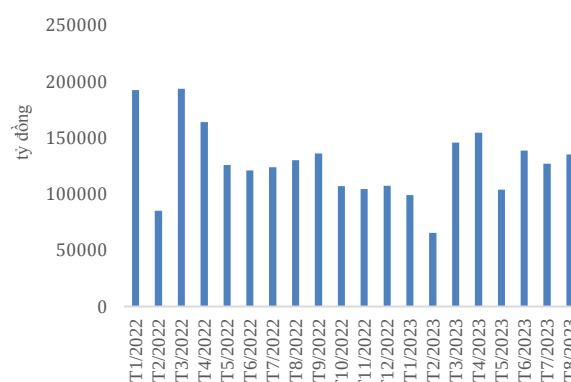
Trong tháng 8, cả nước có hơn 14 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 135,3 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3% về số doanh nghiệp, tăng 6,6% về vốn đăng ký so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 17,9% và số vốn đăng ký tăng 3,9%. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong tháng đạt 9,6 tỷ đồng, tăng 4,3% so với tháng trước và giảm 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, trên cả nước còn có gần 6,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 10,9% so với tháng trước và giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng năm 2023, cả nước có 103,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 969,6 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3% về số doanh nghiệp, giảm 14,7% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 9,4 tỷ đồng, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 45,7 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước.

Số doanh nghiệp thành lập mới



Vốn đăng ký kinh doanh mới



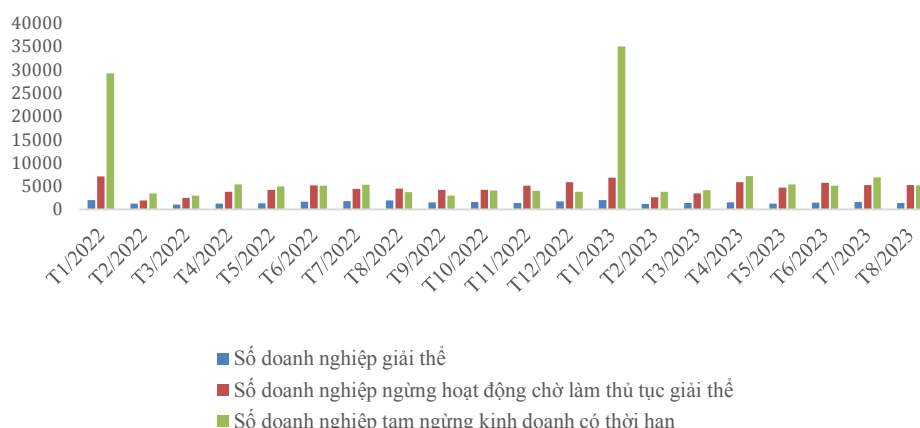
Nguồn: TCTK

Trong tháng 8, trên cả nước có 5.178 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giảm 24,8% so với tháng trước và tăng 37,9% so với cùng kỳ năm 2022; có 5.216 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 0,8% và tăng 17,1%; có 1.375 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 13% và giảm 29,6%.

Tính chung 8 tháng năm 2023, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 71,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước; 41,1

nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 26,7%; 11,8 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 4,2%.

Tình hình giải thể, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và tạm ngừng kinh doanh có thời hạn



Nguồn: TCTK

Một số VBPL chính sách quan trọng điều tiết hoạt động trên thị trường tiền tệ, ngân hàng được ban hành trong tháng 8 năm 2023

Thông tư số 10/2023/TT-NHNN ngày 23/08/2023 ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (đã được bổ sung tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc NHNN Việt Nam)

Theo đó, từ ngày 01/9/2023, ngưng hiệu lực thi hành khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN).

Thông tư số 11/2023/TT-NHNN ngày 31/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc NHNN quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt

Phương án xử lý phòng giao dịch bưu điện sau khi Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thoái vốn khỏi Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt:

Cụ thể, bổ sung quy định liên quan đến hoạt động của phòng giao dịch bưu điện như sau:

Sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thoái vốn xuống dưới mức 5% vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, phòng giao dịch bưu điện không được thực hiện hoạt động nhận tiền gửi tiết kiệm.

Việc xử lý các khoản tiền gửi tiết kiệm đã nhận trước đó của phòng giao dịch bưu điện khi không thực hiện hoạt động nhận tiền gửi tiết kiệm được thực hiện như sau:

- Các khoản tiền gửi tiết kiệm chưa đến hạn trả, phòng giao dịch bưu điện tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã thỏa thuận với khách hàng;
- Các khoản tiền gửi tiết kiệm đến hạn trả, phòng giao dịch bưu điện phải có biện pháp chi trả hết tiền gửi tiết kiệm của khách hàng.

Trường hợp không chi trả hết tiền gửi tiết kiệm đến hạn, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tiếp nhận, xử lý theo quy định nội bộ, quy định của pháp luật về tiền gửi tiết kiệm và chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện.

Yêu cầu đối với nhân sự tại phòng giao dịch bưu điện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt:

- Có tối thiểu 03 người, trong đó có 01 người là kiểm soát viên hoặc chức danh tương đương làm nhiệm vụ kiểm soát, phê duyệt các giao dịch hàng ngày và là nhân sự của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Chậm nhất ngày 01/3/2024 mà không đáp ứng điều kiện này, phòng giao dịch bưu điện không được thực hiện hoạt động nhận tiền gửi tiết kiệm.

Việc xử lý các khoản tiền gửi tiết kiệm đã nhận trước đó được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 43/2015/TT-NHNN;

- Đã tham gia khóa học đào tạo nghiệp vụ liên quan do Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tổ chức (trừ trường hợp cán bộ tốt nghiệp từ trung cấp trở lên trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng);

- Đối với nhân sự giữ chức danh kiểm soát viên (hoặc chức danh tương đương), phải tốt nghiệp từ trung cấp trở lên trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.

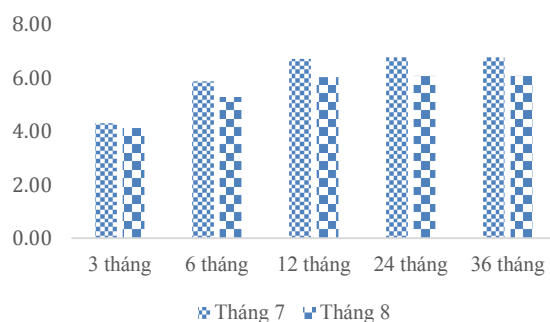
III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ, CHỨNG KHOÁN

*Lãi suất
huy động
tiếp tục
giảm trên
diện rộng*

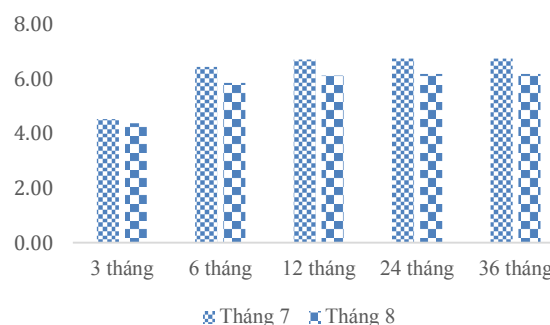
Lãi suất huy động trong nền kinh tế tiếp tục giảm trên diện rộng trong tháng 8, diễn biến giảm đã xuất hiện ở tất cả các kỳ hạn huy động trong nhóm các ngân hàng lớn. Cụ thể, trong khối NHTM có vốn sở hữu của Nhà nước, lãi suất huy động bình quân đã giảm trong khoảng từ 0,17 – 0,7 điểm phần trăm. Trong khối các ngân hàng lớn, lãi suất huy động kỳ hạn 3 – 6 tháng đã giảm 0,3 điểm phần trăm, lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trở lên đã giảm 0,5 điểm phần trăm. Kết thúc tháng 8, lãi suất huy động kỳ hạn 3 tháng là 3,8%/năm; lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, giao động trong khoảng 4,7% – 5,8%/năm. Bên cạnh đó, các Ngân hàng TNHH MTV đã giảm lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, giảm giao động trong khoảng 0,8 – 1,1 điểm phần trăm.

Trong khi đó, xu hướng điều chỉnh giảm lãi suất trong khối NHTM CP diễn ra ở tất cả các ngân hàng khảo sát, tập trung chủ yếu vào lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Theo đó, lãi suất huy động kỳ hạn 3 tháng đã giảm trong khoảng 0,1 – 0,85 điểm phần trăm, diễn ra tại 08 ngân hàng; lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên đã giảm từ 0,3 – 1,3 điểm phần trăm. Mức điều chỉnh giảm mạnh tiếp tục tập trung ở các kỳ hạn huy động dài. Kết thúc tháng 8, lãi suất huy động kỳ hạn 3 tháng giao động trong khoảng 3,7% – 4,75%/năm, kỳ hạn 6 tháng từ 5,2% – 6,65%/năm; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên giao động từ 5,3% – 6,9%/năm.

Diễn biến lãi suất huy động bình quân của Khối NHTM Nhà nước (%)



Diễn biến lãi suất huy động bình quân Khối NHTM Cổ phần (%)

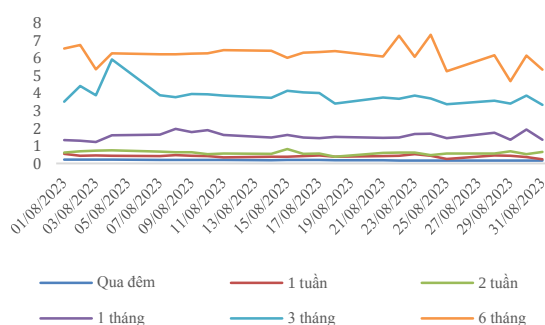


Nguồn: tổng hợp

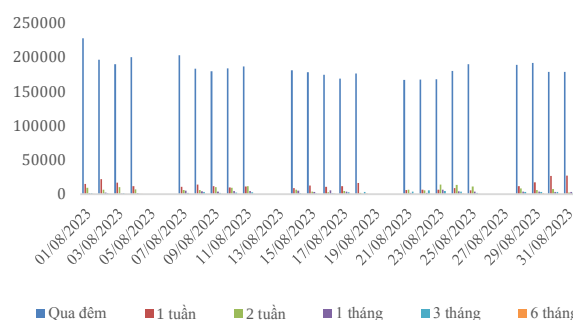
Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm, giảm nhẹ ở kỳ hạn ngắn

Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm so với cuối tháng 7 ở tất cả các kỳ hạn, trong đó lãi suất ngắn hạn (qua đêm – 02 tuần) tiếp tục giảm nhẹ, giảm lần lượt ở mức 0,03; 0,27; 0,04 điểm phần trăm. Lãi suất liên ngân hàng ngắn hạn có diễn biến giảm đan xen, tập trung trong thời gian nửa đầu tháng và tuần giao dịch cuối, trong đó, lãi suất liên ngân hàng qua đêm chứng kiến nhiều ngày giao dịch không đổi liên tiếp. Bên cạnh đó, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 12 tháng cũng có diễn biến tương tự với mức giảm 0,3 điểm phần trăm. Trong tháng 8, diễn biến giảm mạnh hơn đã xuất hiện tại lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1 – 6 tháng, lần lượt ở mức 0,78; 1,85; 1,05 điểm phần trăm. Tính đến cuối tháng 8, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn (qua đêm – 02 tuần) giao dịch lần lượt là 0,16%/năm; 0,24%/năm và 0,66%/năm; lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn từ 1 tháng trở lên giao dịch ở mức 1,35%/năm; 3,33%/năm; 5,33%/năm và 7,29%/năm.

Diễn biến lãi suất liên ngân hàng (%)



Doanh số giao dịch liên ngân hàng (tỷ đồng)



Nguồn: NHNN

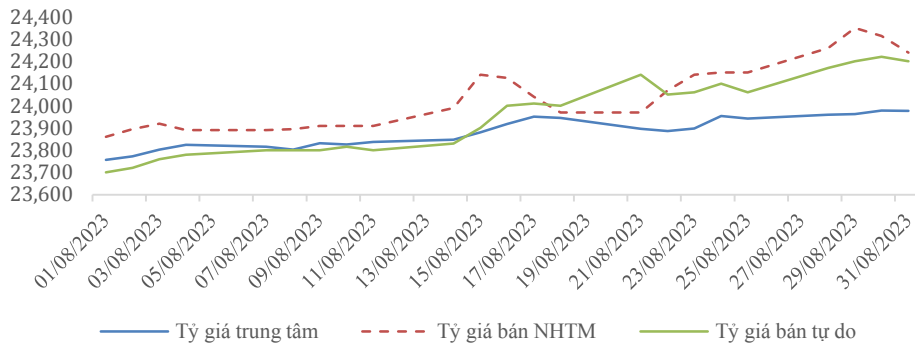
Tỷ giá trong nước có diễn biến tăng

Trong tháng 8, tỷ giá USD/VND đã có diễn biến tăng khá trong bối cảnh đồng USD có diễn biến tăng trở lại trên thị trường quốc tế. Theo đó, tỷ giá trung tâm đã được điều chỉnh tăng 0,92% so với tháng trước, tương đương với 219 đồng, diễn biến tăng được điều chỉnh giao động trong khoảng 0,01 – 0,23%/ngày giao dịch, ghi nhận khoảng 04 ngày giao dịch điều chỉnh mạnh. Tính đến cuối tháng 8, tỷ giá trung tâm giao dịch ở mức 23.977 USD/VND vào cuối tháng. Trong khi đó, trên Sở giao dịch NHNN, tỷ giá mua tham khảo không đổi so với tháng trước, tỷ giá bán cũng tăng 0,92%. Kết thúc tháng 8, tỷ giá mua và bán tham khảo trên Sở giao dịch NHNN giao dịch ở mức 23.400 – 25.125 USD/VND (mua vào - bán ra).

Trên thị trường, tỷ giá giao dịch tại các NHTM và trên thị trường tự do tiếp tục tăng. Theo số liệu khảo sát của Vietcombank, tỷ giá giao dịch đã tăng giao động trong khoảng 1,61% – 1,63%, ghi nhận nhiều ngày giao dịch tỷ giá tăng mạnh, giao động từ 0,29% – 0,63%/ngày, tỷ giá có diễn biến tăng là chủ yếu. Bên cạnh đó, tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do có diễn biến tăng khá mạnh. Số liệu khảo sát cho thấy, tỷ giá mua và bán trên thị trường tự do tăng khoảng 2% so với tháng trước với xu hướng tăng diễn ra khá dày trong nửa cuối của tháng, chênh lệch giá mua vào – bán ra phổ biến ở mức 100 đồng. Tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do vào thời điểm khảo sát cuối tháng là 24.100 – 24.200 USD/VND (mua vào – bán ra), chênh lệch tỷ giá bán trên thị trường tự do so

với tỷ giá bán của Vietcombank đã được thu hẹp từ mức hơn 130 đồng của tháng trước xuống còn khoảng 40 đồng.

Diễn biến tỷ giá VND/USD

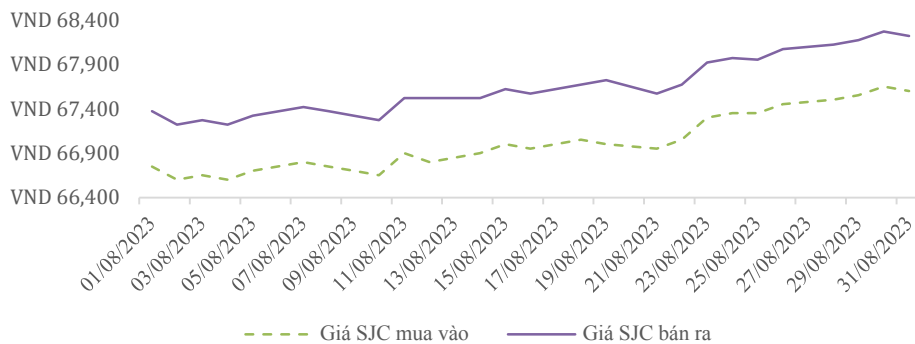


Nguồn: NHNN

Giá vàng trong nước đã có diễn biến trái chiều với giá vàng thế giới

Kết thúc tháng 8, giá vàng trong nước tiếp tục tăng, ghi nhận diễn biến trái chiều với giá vàng thế giới. Theo số liệu khảo sát, giá vàng SJC đã tăng khoảng 1,4% ở cả hai chiều mua – bán. Biến động tăng theo ngày giao dịch của giá vàng SJC đã có chênh lệch so với giá vàng thế giới, giá vàng biến động tăng mạnh trong khoảng 8 ngày giao dịch cuối tháng, tăng lên ngưỡng giá giao dịch cao kể từ đầu năm, đạt trên 68 triệu đồng/lượng và được duy trì cho đến cuối tháng. Chênh lệch giữa giá mua vào – bán ra phổ biến ở mức 620.000 đồng/lượng. Diễn biến trái chiều của giá vàng SJC trong nước và quốc tế đã làm cho chênh lệch của giá bán vàng trong nước và quốc tế lớn hơn so với tháng trước, khoảng 11,4 triệu đồng/lượng. Kết thúc tháng 8, giá vàng SJC giao dịch ở thời điểm khảo sát là 67,6 – 68,22 triệu đồng/lượng đối với chiều mua vào – bán ra.

Diễn biến giá vàng trong nước



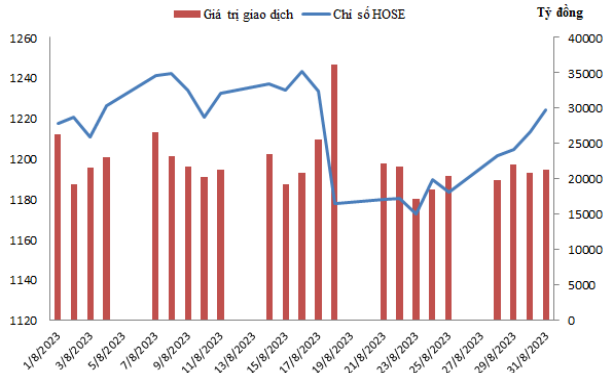
Nguồn: sjc.com.vn

Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng nhẹ so với tháng trước

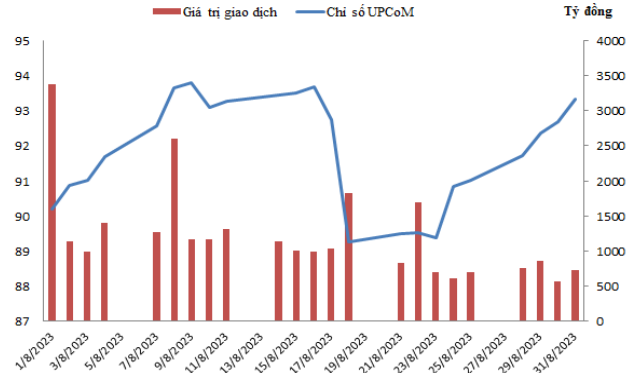
Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục đi lên trong tháng 8 mặc dù có trải qua nhiều đợt biến động - đánh dấu chuỗi tăng điểm liên tục trong 04 tháng. Đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của tháng 8/2023, chỉ số VN-Index đạt 1.224,05 điểm, tăng 0,09% so với tháng trước; chỉ số HNX-Index đạt 249,75 điểm, tăng 4,26% và chỉ số UPCoM-Index đạt 93,32 điểm, tăng 4,44%. Mặc dù vậy, trong tháng, giá cổ phiếu có sự biến động mạnh dưới tác động của nhiều thông tin trong nước và quốc tế, đi lên liên tục và đạt đỉnh vào giữa tháng, điều

chính giảm sâu trong 02 ngày 17 – 18/8 và tăng trở lại liên tục đến cuối tháng. Các chỉ số ngành tăng điểm trên sàn HOSE gồm công nghệ thông tin, tài chính và công nghiệp, trong khi đó xu hướng giảm xuất hiện trên nhóm ngành chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tiện ích.

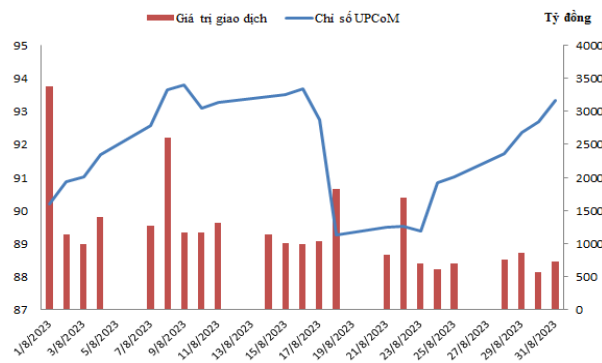
Diễn biến chỉ số HOSE tháng 8 năm 2023



Diễn biến chỉ số HNX tháng 8 năm 2023



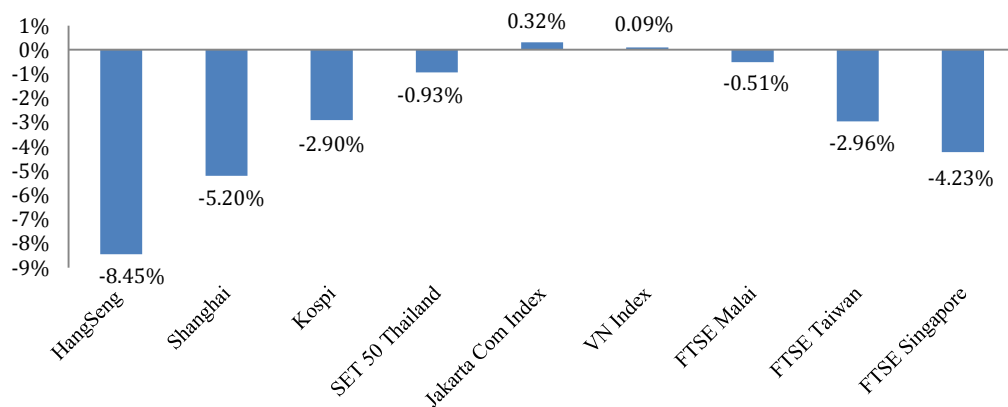
Diễn biến chỉ số UPCOM tháng 8 năm 2023



Nguồn: stockbiz.com

Dù mức tăng còn khiêm tốn nhưng Việt Nam vẫn trở thành một trong hai thị trường chứng khoán có diễn biến tích cực trong khu vực.

Mức biến động của một số chỉ số chủ chốt trong khu vực Châu Á tháng 8/2023

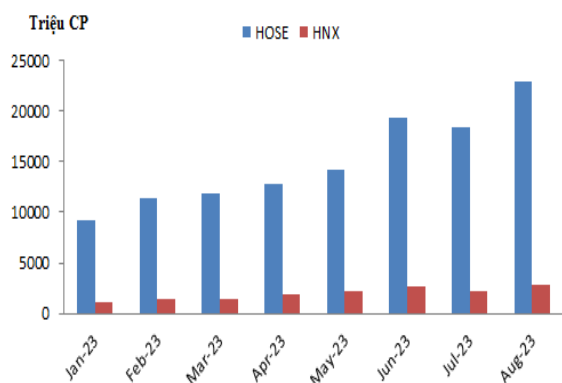


Nguồn: Bloomberg

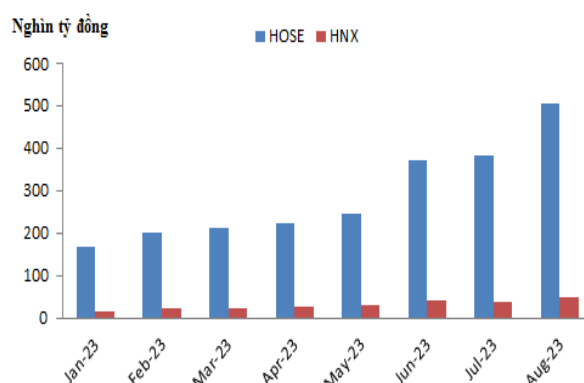
Thanh khoản thị trường tháng 8 diễn biến rất sôi động, tăng mạnh cả về khối lượng và giá trị giao dịch. Tính chung trên cả 02 sàn giao dịch chính thức, tổng

khối lượng giao dịch tăng 24,63% so với tháng trước lên 25,74 tỷ cổ phiếu và tổng giá trị giao dịch tăng 32,83% lên 557,84 nghìn tỷ đồng. Trong đó, trên sàn HOSE, khối lượng giao dịch đạt 22,88 tỷ cổ phiếu, tăng 24,46% và giá trị giao dịch đạt 507,44 nghìn tỷ đồng, tăng 32,31%. Trên sàn HNX, khối lượng giao dịch đạt 2,86 tỷ cổ phiếu và giá trị giao dịch đạt 50,4 nghìn tỷ đồng, lần lượt tăng 26,01% và 38,35% so với tháng trước. Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất trên sàn HOSE gồm NVL, VND, VIX, HPG, SSI và trên sàn HNX gồm SHS, CEO...

Khối lượng giao dịch giai đoạn 1/2023 - 8/2023



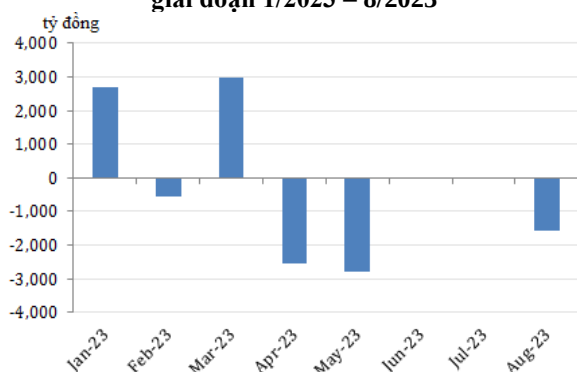
Giá trị giao dịch giai đoạn 1/2023 – 8/2023



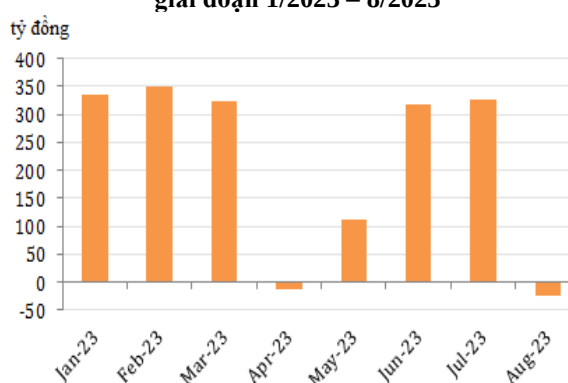
Nguồn: stockbiz.com

Các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên cả 02 sàn giao dịch chính thức trong tháng 8 với tổng giá trị 1.597,7 tỷ đồng. Trên sàn HOSE, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 1.574,62 tỷ đồng, kéo dài chuỗi 05 tháng bán ròng liên tục và lượng bán ròng tăng mạnh so với 2 tháng gần đây. Trên HNX, sau 03 tháng mua ròng liên tiếp khối ngoại đã đảo chiều bán ròng 23,08 tỷ đồng trong tháng 8, tập trung nhiều nhất ở các mã cổ phiếu TNG, PVS, DTD, THD.

**Khối ngoại mua bán ròng trên sàn HOSE
giai đoạn 1/2023 – 8/2023**



**Khối ngoại mua bán ròng trên sàn HNX
giai đoạn 1/2023 – 8/2023**



Nguồn: stockbiz.com

Tại thời điểm cuối tháng 8/2023, giá trị vốn hóa niêm yết trên sàn HOSE đạt 4,895 triệu tỷ đồng, tăng 0,44% so với tháng trước, tương đương 51,46% GDP năm 2022.